



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

13

Tháng 7 - 2023

BỘ XÂY DỰNG SƠ KẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA NHIỆM KỲ, GIAI ĐOẠN 2021-2023

Ngày 06/7/2023



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu chỉ đạo tại hội nghị



Toàn cảnh hội nghị

THÔNG TIN XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI TƯ

13

SỐ 13 - 7/2023

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch, hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 5
- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 6
- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng năm 2023 8

Văn bản của địa phương

- Vĩnh Phúc: quy định về quản lý, phân công, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh 10
- Thừa Thiên Huế: phê duyệt Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 12
- Phú Thọ: phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh năm 2023 14
- Bình Dương: ban hành Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh 15



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

BẠCH MINH TUẤN

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

ThS. ĐỖ HỮU LỰC

(Trưởng ban)

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

CN. TRẦN THỊ NGỌC ANH

CN. NGUYỄN THỊ THU TRANG

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu Nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện 18
- Hội thảo Giới thiệu những điểm mới trong TCVN 2737:2023 - Tải trọng và tác động 19
- Bản đồ kiểm soát rủi ro mạng lưới cống rãnh 20
- Trung Quốc: thúc đẩy bảo tồn, tiết kiệm nước và phát triển đô thị xanh 21
- Nhà thụ động - giải pháp tiết kiệm chủ động 24
- Công viên mini - ý tưởng tạo những không gian xanh mở tại các khu vực đô thị siêu đông đúc, chật chội 26

Thông tin

- Bộ Xây dựng thẩm định Đề án Đề nghị công nhận thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đạt tiêu chí đô thị loại III 31
- Bộ Xây dựng sơ kết tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023 và đánh giá giữa nhiệm kỳ, giai đoạn 2021-2023 32
- Hội nghị phổ biến Nghị định số 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng 34
- Xây dựng đô thị bọt biển tại thành phố Miền Dương (Trung Quốc) 35
- Kiến trúc Rome 38
- Kinh nghiệm thế giới trong cuộc chiến với rác thải 41
- Tác động của Covid-19 đối với các dự án nâng cấp, cải tạo khu dân cư ở Singapore 47



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch, hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 07/7/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 819/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch, hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với mục tiêu đến năm 2030 là Phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy đồng bộ, hiện đại, phù hợp với điều kiện Việt Nam, tiến tới đạt tiêu chuẩn của các nước tiên tiến trên thế giới; kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật của quốc gia; kiểm chế sự gia tăng về cháy, nổ, bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người và tài sản, bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; tầm nhìn đến năm 2050 xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới trụ sở, doanh trại Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi toàn quốc; đảm bảo bán kính bảo vệ của các đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đạt tiêu chuẩn của các nước tiên tiến trên thế giới; đảm bảo hệ thống cấp nước phòng cháy, chữa cháy, các loại hình giao thông và hệ thống thông tin chỉ huy điều hành chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hiện đại, thống nhất, được kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật quốc gia, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tại Quyết định đã nêu một số giải pháp thực hiện quy hoạch:

(1) Cơ chế, chính sách: rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, định mức...; đẩy mạnh việc phân công, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong công tác đầu tư, quản lý hệ thống hạ tầng phòng cháy, chữa cháy;

(2) Công tác quản lý: nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy cũng như trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đơn vị, cơ sở, chủ hộ gia đình và cá nhân trong việc tổ chức thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy. Phân định rõ trách nhiệm thực hiện quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy; đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp và tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy; tăng cường kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và hạ tầng phòng cháy và chữa cháy, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm;

(3) Khoa học, công nghệ và môi trường: phát triển hạ tầng phòng cháy, chữa cháy thân thiện với môi trường trên cơ sở nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại, tăng cường công tác chuyển giao công nghệ trong xây dựng, quản lý, vận hành hạ tầng phòng cháy và chữa cháy; xây dựng chính sách khuyến khích liên kết và chuyển giao công nghệ trong phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy;

(4) Huy động vốn đầu tư: phát huy nguyên tắc “Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia hoạt động phòng cháy và chữa cháy” để huy động đa dạng các nguồn lực trong và ngoài nước, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy theo quy hoạch;

Tại Quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao:

- Bộ Công an: chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch; định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá, rà soát tình hình thực hiện quy hoạch, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Xây dựng, cập nhật, lưu trữ các cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch, cung cấp thông tin về quy hoạch vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Công bố quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch; triển khai xây dựng kế hoạch, tham mưu đề xuất các giải pháp cần thiết để triển khai quy hoạch đồng bộ, khả thi, hiệu quả. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan cân đối, bố trí nguồn lực theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện quy hoạch.

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan, tổ chức liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an xem xét, bố trí nguồn lực, đề xuất cơ chế, chính sách để thực hiện hiệu quả các mục tiêu của quy

hoạch, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, các Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, lĩnh vực. Rà soát, điều chỉnh, xây dựng các quy hoạch, các dự án có liên quan đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với quy hoạch này.

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an bố trí nguồn lực, đề xuất cơ chế, chính sách để thực hiện hiệu quả các mục tiêu của quy hoạch, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, các Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương. Rà soát, điều chỉnh, xây dựng các quy hoạch, dự án có liên quan đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với quy hoạch này. Cập nhật những nội dung liên quan trong quy hoạch tỉnh để đảm bảo tuân thủ định hướng phát triển hệ thống hạ tầng phòng cháy và chữa cháy của địa phương theo quy hoạch này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

(Xem toàn văn tại <https://vanban.chinhphu.vn/>)

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 07/7/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 816/QĐ-TTg về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Mục tiêu: nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm

2050. Xác định cụ thể tiến độ và nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án để xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút các nguồn lực xã hội trong việc thực hiện quy hoạch; đẩy mạnh hỗ trợ việc chuyển đổi và phát triển của các ngành, các tiểu vùng, các địa phương trong vùng theo quy hoạch đã được phê duyệt. Thiết lập khung kết quả thực hiện theo từng giai đoạn làm cơ sở để rà soát, đánh giá việc thực hiện quy hoạch; làm cơ sở để xem xét điều chỉnh, bổ

sung các nhiệm vụ, giải pháp để đạt được mục tiêu phát triển đã đề ra.

Yêu cầu: đảm bảo tính tuân thủ, tính kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; đảm bảo tính liên kết, thống nhất, không chồng lấn, mâu thuẫn giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương. Đảm bảo tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và bối cảnh hội nhập quốc tế. Huy động tối đa các nguồn lực và sự tham gia của các thành phần kinh tế. Phân bổ nguồn lực có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn; kết hợp hài hòa giữa các nguồn lực, đầu tư công có tính dẫn dắt tăng trưởng nguồn vốn đầu tư xã hội. Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của các địa phương, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các địa phương đầu tư kết cấu hạ tầng...

Các nhóm nhiệm vụ trọng tâm:

- Phát triển kinh tế nông nghiệp giá trị cao, hiệu quả cao: chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp tại các tiểu vùng sinh thái (giai đoạn đến 2030, cơ bản duy trì mô hình sản xuất hiện nay tại các địa phương; sau năm 2030, chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo phân vùng sinh thái đã được xác định trong quy hoạch vùng). Phát triển chuỗi giá trị nông sản chủ lực (Giai đoạn đến 2025: tập trung phát triển 08 trung tâm đầu mối về nông nghiệp tại khu vực có điều kiện thuận lợi về hạ tầng và nguồn nước; xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu chủ lực, tập trung gắn với quá trình tích tụ đất đai đảm bảo phục vụ lâu dài, bền vững cho các cơ sở chế biến nông nghiệp - thủy sản của vùng; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong nông nghiệp, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản vùng đồng bằng sông Cửu Long; tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản vùng đồng bằng sông Cửu Long; phát triển thị trường và xúc tiến thương mại; xây dựng

và triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ tài chính về phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp); xây dựng lực lượng lao động có trình độ, kỹ năng, tinh chuyên nghiệp cao...

- Phát triển khu vực đô thị - công nghiệp động lực: phát triển hệ thống đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại 04 hành lang phát triển và các khu vực động lực phát triển, chú trọng thu hút đầu tư phát triển sản phẩm chế biến xuất khẩu có tính cạnh tranh cao kết hợp với xây dựng và phát triển thương hiệu nông lâm thủy sản Vùng đồng bằng sông Cửu Long. Phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp có kỹ năng, có kỷ luật, có năng lực sáng tạo.

- Xây dựng môi trường sống tốt, điểm đến hấp dẫn: từng bước xây dựng hệ thống đô thị, nông thôn, hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, xã hội đồng bộ, hiện đại; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ giáo dục - đào tạo, y tế, du lịch có khả năng cạnh tranh ở cấp độ quốc gia, khu vực và quốc tế. Trong giai đoạn đến 2025, tập trung đầu tư xây dựng mới và nâng cấp hạ tầng tại các khu vực tập trung dân cư các hành lang phát triển, khu vực phát triển động lực của vùng đảm bảo khả năng tiếp cận tốt đối với các dịch vụ thiết yếu; ưu tiên đầu tư xây dựng mới và nâng cấp hệ thống cấp nước sạch hoặc nước thô tại các khu vực khó khăn về nguồn nước. Xây dựng và triển khai các Chương trình phát triển thương hiệu du lịch đồng bằng sông Cửu Long; Chương trình bảo tồn và phát triển các hành lang đa dạng sinh học liên tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long; ban hành Chiến lược quản lý rủi ro lũ, ngập lụt vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2100.

Về tổ chức thực hiện: Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm công bố, tuyên truyền, phổ biến thông tin về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tới các cơ quan, tổ chức liên quan, nhà đầu tư, đối tác phát triển trong nước và quốc tế để tạo nền tảng nhận thức thống nhất về tầm nhìn, mục

tiêu, định hướng phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương liên quan để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng Điều phối vùng triển khai các nhiệm vụ quản lý, điều phối thực hiện quy hoạch vùng. Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương có liên quan xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 định kỳ hằng năm, 05 năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định

Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan: tổ chức lập các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, quy hoạch khác có liên quan trên địa bàn Vùng đồng bằng sông Cửu Long đảm bảo cụ thể hóa, thống nhất, đồng bộ. Nghiên cứu xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, giải pháp phát triển ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn Vùng đồng bằng sông Cửu Long để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển đã đề ra trong Kế hoạch. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính

sách huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án thuộc ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đã được đề ra; nghiên cứu ưu tiên nguồn lực và tập trung xây dựng, triển khai các chương trình, đề án về giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học có tính liên tỉnh, toàn vùng trên địa bàn vùng góp phần giải quyết an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, bảo tồn, tôn tạo và phát triển bản sắc văn hóa đa dạng, đặc sắc của vùng. Đánh giá thực hiện các quy hoạch thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá thực hiện quy hoạch vùng hàng năm, 05 năm theo quy định của pháp luật về quy hoạch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét việc điều chỉnh quy hoạch kịp thời cho phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

(Xem toàn văn tại <https://vanban.chinhphu.vn/>)

Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng năm 2023

Ngày 10/7/2023, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 714/QĐ-BXD về Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng năm 2023.

Về mục đích, yêu cầu: triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) của Bộ Xây dựng. Tăng tỷ lệ cung cấp DVCTT trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành

chính (TTHC) Bộ Xây dựng và cung cấp đồng bộ lên Cổng dịch vụ công Quốc gia bảo đảm 100% TTHC đủ điều kiện được triển khai DVCTT toàn trình. Tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn để nâng cao nhận thức, kỹ năng cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện DVCTT.

Về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

1. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: đẩy mạnh công tác rà soát bổ sung nhằm bảo đảm 100% TTHC đủ điều kiện được triển khai DVCTT toàn trình. Tổ chức xây dựng, cung cấp các biểu mẫu điện tử cho từng TTHC đáp ứng, đồng thời kết nối tích hợp hệ thống ký số từ xa phục vụ nhu cầu xác thực điện tử cho hồ sơ TTHC.

2. Nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ: tăng cường sử dụng dịch vụ Bưu chính công ích trong tiếp nhận và trả kết quả theo nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; ứng dụng các giải pháp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC, hạ tầng công nghệ thông tin, mở rộng băng thông, đảm bảo đường truyền Internet hoạt động ổn định, đáp ứng nhu cầu người dân và doanh nghiệp trong việc truy cập, khai thác và sử dụng DVCTT; triển khai các biện pháp để cung cấp thông tin, khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển thực hiện TTHC theo hình thức trực tiếp sang trực tuyến; giải đáp kịp thời thắc mắc trong quá trình thực hiện các TTHC; theo dõi thông tin về tình trạng tiếp nhận, xử lý, trả kết quả TTHC thông qua hệ thống trả lời tự động.

3. Tăng cường hướng dẫn sử dụng DVCTT: 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia giải quyết TTHC của Bộ tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc nâng cao chất lượng DVCTT đồng thời nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về hiệu quả, lợi ích của việc sử dụng DVCTT. Xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng DVCTT với nhiều hình thức đa dạng, ngắn gọn, dễ hiểu như: sổ tay hướng dẫn, hình ảnh minh họa, video hướng dẫn... đăng tải trên Cổng thông tin và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ. Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc

hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVCTT Bộ Xây dựng.

VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Văn phòng Bộ: đôn đốc hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, chuẩn hóa, đơn giản hóa các TTHC, xây dựng, cập nhật bổ sung quy trình nội bộ giải quyết TTHC; phối hợp với Trung tâm Thông tin cùng các đơn vị liên quan tổ chức đánh giá các DVCTT. Định kỳ tổng hợp, cung cấp kết quả khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng cho Trung tâm Thông tin và các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính. Phối hợp, hướng dẫn các nội dung chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

2. Trung tâm Thông tin: nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ đáp ứng yêu cầu phục vụ thuận lợi cho cán bộ tham gia giải quyết TTHC và người dân, doanh nghiệp có thể dễ dàng sử dụng kể cả trên các thiết bị cầm tay. Chủ trì triển khai các nhiệm vụ để đẩy mạnh việc kết nối các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp DVCTT; phục vụ khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư theo đúng mục tiêu của Đề án số 06 phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Hoàn thiện kỹ thuật chức năng Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Xây dựng. Kho dữ liệu điện tử của bộ được kết nối liên thông với Kho dữ liệu tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Xây dựng. Triển khai tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện,

sử dụng dịch vụ công trực tuyến của Bộ.

3. Các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính thuộc Bộ: Rà soát đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa TTHC theo thẩm quyền để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết các thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng thực hiện công việc đáp ứng yêu cầu cung cấp trực tuyến toàn trình với các thủ tục hành chính đủ điều kiện. Cập nhật, bổ sung các quy trình nội bộ để đáp ứng yêu cầu tiếp nhận và giải quyết TTHC trực tuyến kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, công khai, minh bạch. Nghiên cứu, thực hiện thí điểm chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến đối với các TTHC có thành phần

hồ sơ đơn giản để tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh ngay trong Quý III năm 2023. Nghiên cứu, đề xuất ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong quá trình đề nghị giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng (như giảm thời gian giải quyết TTHC, giảm phí, lệ phí,...). Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các chính sách giảm phí, lệ phí đối với các DVCTT.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/07/2023.

(Xem toàn văn tại <https://moc.gov.vn/>)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Vĩnh Phúc: quy định về quản lý, phân công, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh

Ngày 21/6/2023, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND quy định về quản lý, phân công, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh. Quy định này quy định về quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu, phân công, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm tại các đô thị, các khu, cụm công nghiệp nằm trong phạm vi đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và không áp dụng đối với cơ sở dữ liệu công trình ngầm phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng. Đối tượng áp dụng của Quy định này bao gồm: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi tham gia các hoạt động có liên quan đến việc quản lý, cung cấp, sử dụng cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị

trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Tại Quyết định đã quy định một số nội dung như sau:

Nguyên tắc quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị: Bảo đảm tính chính xác, trung thực, khoa học, khách quan và kế thừa. Tập hợp, quản lý được đầy đủ các thông tin, dữ liệu về công trình ngầm đô thị. Lưu trữ, bảo quản đáp ứng yêu cầu sử dụng lâu dài, thuận tiện. Tổ chức có hệ thống phục vụ thuận tiện khai thác và sử dụng, phát huy hiệu quả, tiết kiệm chung cho xã hội. Được công bố công khai và được quyền tiếp cận theo quy định của Luật tiếp cận thông tin trừ các thông tin, dữ liệu thuộc về bí mật nhà nước. Phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Sử dụng đúng mục đích, phải trích dẫn nguồn và tuân thủ các quy định của pháp luật

về bảo vệ bí mật nhà nước, sở hữu trí tuệ. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị: tuân thủ các nguyên tắc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị quy định tại Điều 3 Quy định này. Không được chuyển dữ liệu cho bên thứ ba sử dụng, trừ trường hợp được thỏa thuận trong hợp đồng với cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dữ liệu. Không được làm sai lệch dữ liệu đã được cung cấp để sử dụng. Trả kinh phí khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu theo quy định. Tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ. Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về những sai sót thông tin, dữ liệu đã cung cấp. Được khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật khi bị vi phạm quyền khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của mình. Được bồi thường theo quy định của pháp luật khi bên cung cấp thông tin, dữ liệu cung cấp thông tin, dữ liệu không chính xác gây thiệt hại cho mình.

Việc khai thác và sử dụng dữ liệu công trình ngầm đô thị thực hiện theo các hình thức sau đây: khai thác và sử dụng dữ liệu công trình ngầm đô thị trên mạng Internet, Cổng thông tin điện tử của tỉnh; yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị cung cấp dữ liệu công trình ngầm đô thị.

Phân công, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị: Sở Xây dựng thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý thông tin chung về dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn toàn tỉnh; lưu trữ và cung cấp dữ liệu công trình ngầm đô thị thuộc cấp tỉnh quản lý, trừ các công trình thuộc phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của quy định

này. Sở Giao thông vận tải thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin về dữ liệu công trình ngầm trên địa bàn tỉnh. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin về dữ liệu công trình ngầm trong phạm vi các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. UBND cấp huyện thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin về dữ liệu công trình ngầm đô thị thuộc địa bàn mình quản lý (trừ cơ sở dữ liệu công trình ngầm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của quy định này).

Trách nhiệm của Sở Xây dựng: tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng công trình ngầm đô thị, quản lý cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh. Lập kế hoạch và tổng hợp kế hoạch hàng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình ngầm của các đô thị trên địa bàn tỉnh do các cơ quan được phân công, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu báo cáo để xây dựng cơ sở dữ liệu công trình ngầm, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện. Cập nhật biến động dữ liệu các công trình ngầm trong đô thị do Sở Xây dựng thẩm định, cấp phép xây dựng theo ủy quyền; cung cấp dữ liệu công trình ngầm đô thị thuộc cấp tỉnh quản lý cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Đăng tải công khai cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên Cổng thông tin điện tử Sở Xây dựng và Cổng thông tin - giao tiếp điện tử tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định hiện hành. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị. Tổ chức lưu trữ hồ sơ cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị thuộc cấp tỉnh quản lý. Chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành phần mềm ứng dụng GIS về hạ tầng kỹ thuật

ngầm đô thị của tỉnh nhằm phục vụ lưu trữ, trao đổi, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu công trình ngầm đô thị trên môi trường điện tử với các cơ quan, đơn vị và địa phương theo quy định. Thông báo với chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) công trình ngầm trong phạm vi quản lý của ngành đã được phân công theo Quy định này. Tổng hợp, báo cáo tình hình lập và quản lý

cơ sở dữ liệu công trình ngầm của các đô thị trên địa bàn tỉnh về Bộ Xây dựng và UBND tỉnh theo định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 6 năm 2023.

(Xem toàn văn tại
<https://vinhphuc.gov.vn/>)

Thừa Thiên Huế: Phê duyệt Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050

Ngày 05/7/2023, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Quyết định số 1601/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 dựa trên quan điểm phát triển vật liệu xây dựng phù hợp với quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021- 2030, định hướng đến năm 2050. Về mục tiêu phát triển: phát triển ngành công nghiệp sản xuất VLXD của tỉnh có năng lực cạnh tranh trong vùng, đảm bảo hài hòa các lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường; đáp ứng nhu cầu xây dựng trong tỉnh, trong vùng và xuất khẩu hiệu quả; đa dạng hóa các chủng loại sản phẩm giá trị cao, thân thiện với môi trường. Công nghệ sản xuất đạt trình độ tiên tiến, hiện đại, cải tạo công nghệ hoặc dùng sản xuất đối với các doanh nghiệp sản xuất VLXD có công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều nhiên liệu, năng lượng và gây ô nhiễm môi trường theo quy định. Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, đa dạng nguyên liệu, nhiên liệu; sử dụng, tận dụng tối đa các loại chất thải công nghiệp, khai thác mỏ để sản xuất VLXD, vật liệu san

lấp. Ưu tiên các dự án, chuỗi dự án sản xuất VLXD tập trung tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, sử dụng công nghệ hiện đại, tiêu hao nhiên liệu và năng lượng thấp, tỷ lệ nội địa hóa cao về thiết bị trong sản xuất. Đến năm 2030 ngành sản xuất VLXD của tỉnh đạt được trình độ công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường: cơ giới hóa và tự động hóa trong sản xuất VLXD đáp ứng nhu cầu thị trường trong tỉnh, trong vùng, xuất khẩu một phần đối với những sản phẩm chủ lực mang lại hiệu quả kinh tế cao. Định hướng đến năm 2050 ngành sản xuất VLXD của tỉnh được tự động hóa hoàn toàn trong quá trình sản xuất và trở thành ngành công nghiệp xanh, bền vững.

Về giải pháp thực hiện:

1. Tuyên truyền, phổ biến và xây dựng cơ chế, chính sách: phổ biến rộng rãi Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh đến các ngành, các cấp chính quyền, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh biết và thực hiện. Phân cấp rõ ràng để tăng cường hiệu lực quản lý hoạt động sản xuất, khai thác khoáng sản làm VLXD. Xây dựng cơ chế chính sách, sửa đổi các văn bản pháp luật khuyến khích nâng cấp,

chuyển đổi công nghệ mới để tăng năng suất, chất lượng; sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực VLXD, chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư sản xuất và sử dụng VLXD xanh, thân thiện môi trường. Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các cam kết bảo vệ môi trường...

2. Khai thác tài nguyên khoáng sản hiệu quả, tiết kiệm: nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên khoáng sản; Sử dụng tiết kiệm nguyên liệu trong sản xuất vật liệu xây dựng; Hoàn nguyên môi trường các khu mỏ khoáng sản khi kết thúc khai thác theo quy định hiện hành. Sắp xếp thu gọn các khu vực sản xuất VLXD, hình thành một số khu vực khai thác, chế biến, sản xuất VLXD tập trung. Sử dụng chất thải công nghiệp, chất thải khai thác mỏ làm nguồn nguyên liệu, nhiên liệu.

3. Khoa học, công nghệ: nghiên cứu, ứng dụng công nghệ khai thác khoáng sản tiên tiến, an toàn, hiệu quả, giảm thiểu các yếu tố ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường; phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới, sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu thay thế nâng cao năng suất chất lượng giảm giá thành sản phẩm. Khuyến khích các nhà đầu tư sản xuất VLXD, đầu tư mới, đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất.

4. Nguồn lực lao động: tập trung vào đào tạo đội ngũ công nhân thành thạo kỹ năng vận hành các dây chuyền sản xuất VLXD; đa dạng hoá hình thức hợp tác đào tạo theo hướng gắn kết giữa các trường đại học, cao đẳng với các doanh nghiệp. Cần có các chính sách tiền lương, đãi ngộ tốt với người lao động, để thu hút, tuyển dụng các nhân sự chất lượng cao về làm việc tại địa phương. Phân công công tác, sắp xếp lao động phù hợp với trình độ chuyên môn, tạo điều kiện để người lao động phát huy

năng lực và gắn bó lâu dài với công việc.

5. Nguồn vốn đầu tư cho phát triển sản xuất vật liệu xây dựng: cần xúc tiến đầu tư, chuẩn bị danh mục các dự án kêu gọi đầu tư, hướng dẫn cụ thể về thủ tục đầu tư, địa điểm, hạ tầng cơ sở, khả năng cung ứng nguyên, nhiên liệu, tiện ích giao thông, chính sách ưu đãi đầu tư và kèm theo yêu cầu chuyển giao công nghệ mới, sản phẩm vật liệu xây dựng mới. Định hướng đầu tư xây dựng trong các khu công nghiệp và sản xuất các chủng loại VLXD có giá trị kinh tế cao.

Tại Quyết định đã giao trách nhiệm cho Sở Xây dựng: tổ chức công bố Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 đã được phê duyệt. Trong quá trình triển khai thực hiện tham mưu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với thực tế và các quy định của pháp luật có liên quan khi cần thiết. Tăng cường quản lý chất lượng các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng trong sản xuất, lưu thông và đưa vào sử dụng trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình thẩm định để trình chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất vật liệu xây dựng thuộc đối tượng phải chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật. Phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch. Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng tại địa phương, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Bộ Xây dựng, UBND tỉnh theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05/7/2023.

**(Xem toàn văn tại
<https://thuathienhue.gov.vn/>)**

Phú Thọ: phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh năm 2023

Ngày 03/7/2023, UBND tỉnh Phú Thọ đã ban hành Quyết định số 1350/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Phú Thọ năm 2023, nhằm cụ thể hóa việc thực hiện các mục tiêu phát triển nhà ở tại Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Phú Thọ đến năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt; tạo điều kiện để các ngành, các cấp phối hợp triển khai thực hiện tốt việc phát triển nhà ở bền vững trong thời gian tới đảm bảo phù hợp với Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Phú Thọ đến năm 2025 đã được phê duyệt; phù hợp với nhu cầu thực tế về nhà ở của các địa phương trong tỉnh.

Các chỉ tiêu về phát triển nhà ở gồm: (1) Chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân: diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh trong năm 2023 đạt khoảng 31,97 m² sàn/người (Trong đó: tại đô thị đạt 39,85 m² sàn/người; tại khu vực nông thôn đạt 29,71 m² sàn/người); (2) Chất lượng nhà ở: Tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố toàn tỉnh phấn đấu đạt khoảng 95-97%, trong đó: tại đô thị đạt trên 96%, tại nông thôn đạt 85%-90% và giảm tỷ lệ nhà ở đơn sơ trên địa bàn tỉnh xuống dưới 2,5%; (3) Chỉ tiêu về diện tích nhà ở tối thiểu đạt 08 m² sàn/người; (4) Chỉ tiêu về tổng diện tích sàn nhà ở tăng thêm: Tổng diện tích sàn nhà ở tăng thêm trong năm 2023 khoảng 3.539.600 m² sàn (tương ứng với khoảng 13.968 căn nhà ở).

Các giải pháp thực hiện:

- Cải cách thủ tục hành chính: rà soát, ban hành văn bản hướng dẫn trình tự thủ tục thực hiện dự án nhà ở trên địa bàn tỉnh, việc chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư dự án nhà ở phải đảm bảo chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật. Đơn giản hóa các thủ tục cấp phép xây dựng, giảm thiểu thời gian thực hiện các thủ tục. Bổ sung cơ chế phối

hợp giữa các đơn vị liên quan, rà soát các dự án không khả thi và xử lý triệt để tình trạng không phép, trái phép.

- Thực hiện các chính sách phát triển thị trường nhà ở và quyền sở hữu nhà ở: tiếp tục rà soát, thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các cơ chế chính sách, quy định của pháp luật về nhà ở trên địa bàn tỉnh. Kịp thời thông tin cho các cơ quan, tổ chức, người dân nắm rõ về chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; công khai minh bạch thông tin quy hoạch xây dựng, danh mục, tiến độ triển khai các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, các dự án bất động sản trên địa bàn. Nghiên cứu, hoàn thiện mô hình quản lý khu đô thị, khu nhà ở, khu dân cư, nhà ở chung cư...

- Về đất đai: quy hoạch dành quỹ đất hợp lý để giải quyết nhu cầu về nhà ở gắn với xây dựng kế hoạch sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ đất đai để phát triển nhà ở.

- Về quy hoạch, kiến trúc: nâng cao chất lượng đồ án quy hoạch theo hướng hiện đại, văn minh, thân thiện với môi trường; tăng cường rà soát quy hoạch sử dụng đất; tăng cường quản lý đối với dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị.

- Về khoa học, công nghệ: khuyến khích đưa vào sử dụng các vật liệu mới, công nghệ xây dựng hiện đại đối với dự án nhà ở xã hội, nhà ở thương mại nhằm góp phần giảm giá bán, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận mua, thuê, thuê mua. Khuyến khích phát triển các công trình xanh, tiết kiệm năng lượng, ứng dụng các công nghệ thông minh tại các dự án phát triển nhà ở tại các khu vực trung tâm đô thị, các khu vực có yêu cầu cao về kiến trúc, cảnh quan.

Tại Quyết định đã giao trách nhiệm cho Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành, thị và các sở, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch phát triển nhà ở

tỉnh Phú Thọ năm 2023; hướng dẫn, đôn đốc và giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định đối với trường hợp vượt thẩm quyền; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện theo định kỳ 06 tháng 01 lần. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành, thị tổ chức thực hiện các công điện của Thủ tướng Chính phủ về về tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình cấp có thẩm quyền giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua; khung giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua nhà ở xã hội. Phối hợp, tham mưu đề xuất UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án phát triển

nhà ở, khu đô thị theo quy định của pháp luật về nhà ở; tổ chức lựa chọn nhà đầu tư dự án nhà ở xã hội theo quy định. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng người có công với cách mạng và hộ nghèo có khó khăn về nhà ở theo chính sách, chương trình của cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc UBND huyện, thành, thị và chủ đầu tư báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai thực hiện các dự án phát triển nhà ở.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 03/7/2023.

(Xem toàn văn tại <https://phutho.gov.vn/>)

Bình Dương: ban hành Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh

Ngày 06/7/2023, UBND tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND về Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Quy định này quy định chi tiết một số nội dung của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường cho phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể tại địa phương. Đồng thời, áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 Quy định này trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Một số nội dung về quản lý chất thải rắn được quy định tại Quyết định cụ thể như sau:

Yêu cầu về bảo vệ môi trường theo phân vùng môi trường:

Dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao công suất, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động trong từng vùng bảo vệ môi trường phải xử lý nước thải, khí thải đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật môi

trường quốc gia quy định về nước thải, khí thải tương ứng đối với từng vùng bảo vệ môi trường, bảo đảm không gây tác động xấu đến sự sống và phát triển bình thường của con người, sinh vật. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định như trên, phải thực hiện chuyển đổi loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đổi mới công nghệ và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về môi trường đối với vùng bảo vệ môi trường theo quy định.

Xử lý chất thải rắn sinh hoạt

UBND cấp huyện lựa chọn cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Bảo vệ môi trường và tổ chức lực lượng kiểm tra, giám sát để đánh giá chất lượng cung ứng dịch vụ xử lý. Trong quá trình kiểm tra, giám sát nếu phát hiện các vấn đề gây ô nhiễm môi trường hoặc sự cố môi trường thì tiến hành lập biên bản và báo cáo cho cơ quan có thẩm

quyền để xem xét giải quyết theo quy định. Kinh phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân và hoạt động kiểm tra, giám sát được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm được giao cho UBND cấp huyện.

Cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo các yêu cầu như sau: phù hợp với quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; đáp ứng các yêu cầu theo QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; phải trang bị trạm cân để xác định trọng lượng chất thải rắn sinh hoạt của xe vận chuyển trước khi đưa vào khu vực phân loại và xử lý; phải trang bị camera giám sát tại trạm cân trọng lượng chất thải rắn sinh hoạt của xe vận chuyển và khu vực phân loại, xử lý; camera được kết nối mạng trực tuyến và truyền dữ liệu về cơ quan quản lý môi trường cấp huyện. Cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt chỉ được thay đổi công nghệ xử lý khi được sự đồng ý của UBND tỉnh và cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường.

Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt do UBND tỉnh ban hành đảm bảo theo quy định tại Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 29 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; được điều chỉnh phù hợp theo từng thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phù hợp với cự ly thu gom, vận chuyển; phù hợp với loại chất thải đã được phân loại để khuyến khích hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại tại nguồn. Hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt như sau: thông qua giá bán bao bì đựng chất thải rắn sinh hoạt; thông qua thẻ tích thiết bị chứa đựng chất thải rắn sinh hoạt. Giá bán bao bì bao gồm giá thành sản xuất bao bì và giá dịch

vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt (đối với hộ gia đình, cá nhân); thông qua việc cân xác định khối lượng chất thải rắn sinh hoạt (đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp).

Quản lý chất thải rắn từ hoạt động xây dựng

Việc thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ công trình xây dựng phải đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau đây: có biện pháp không phát tán bụi, nhiệt, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Việc vận chuyển vật liệu, chất thải phải được thực hiện bằng phương tiện phù hợp, bảo đảm không làm rò rỉ, rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường. Nước thải phải được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; chất thải rắn, phế liệu còn giá trị sử dụng được tái chế, tái sử dụng theo quy định; đất, đá, chất thải rắn từ hoạt động xây dựng được tái sử dụng làm vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng theo quy định; đất, bùn thải từ hoạt động đào đất, nạo vét lớp đất mặt, đào móng cọc được sử dụng để bồi đắp cho đất trồng cây hoặc các khu vực đất phù hợp. Bùn thải phát sinh từ bể phốt, hầm cầu phải được quản lý theo quy định tại Điều 26 Quy định này. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động xây dựng của hộ gia đình, cá nhân phải được phân loại, lưu giữ, chuyển giao, thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định tại Điều 10, 12, 14 Quy định này.

Khuyến khích việc tái sử dụng chất thải từ hoạt động xây dựng. Nghiêm cấm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng ra đường, sông ngòi, suối, kênh rạch và nguồn nước mặt khác làm ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường.

Trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của Sở Xây dựng: tham mưu UBND tỉnh ban hành lộ trình và chính sách hỗ trợ để tổ chức, hộ gia đình trong đô thị, khu dân

cư tập trung xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Tham mưu UBND tỉnh ban hành lộ trình thực hiện và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại các khu dân cư không tập trung theo quy định. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thiết kế hệ thống thu gom chất thải rắn phù hợp với việc phân loại chất thải rắn tại nguồn của khu trung tâm

thương mại kết hợp với căn hộ, chung cư kết hợp với văn phòng, tổ hợp công trình cao tầng có chức năng hỗn hợp; hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 và thay thế Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương.

Xem toàn văn tại
<https://binhduong.gov.vn/>

Nghiệm thu Nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện

Ngày 6/7/2023, Bộ Xây dựng tổ chức Hội đồng nghiệm thu Nhiệm vụ khoa học công nghệ “Nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn quốc gia Không gian xanh - Yêu cầu thiết kế”, do nhóm nghiên cứu thuộc Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia thực hiện. Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Vũ Ngọc Anh - Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp.

Báo cáo với Hội đồng, đại diện nhóm nghiên cứu cho biết, mục tiêu của Nhiệm vụ nhằm nhận diện các khu vực không gian xanh đô thị; xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá không gian xanh đô thị phát triển bền vững; đề xuất dự thảo tiêu chuẩn quốc gia về không gian xanh đô thị phát triển bền vững.

Để thực hiện Nhiệm vụ, nhóm nghiên cứu đã tích cực sưu tầm, tham khảo các tài liệu trong nước và quốc tế có liên quan, áp dụng nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau như điều tra xã hội học, khảo sát thực tế, thu thập, tổng hợp, đánh giá thông tin...qua đó hoàn thành Báo cáo tổng kết và dự thảo tiêu chuẩn quốc gia về không gian xanh đô thị.

Từ các kết quả nghiên cứu, nhóm đã phân loại không gian xanh đô thị; đề xuất Bộ tiêu chí không gian xanh đô thị gồm 3 nhóm: nhóm tiêu chí môi trường xanh; nhóm tiêu chí kinh tế, sử dụng đất; nhóm tiêu chí xã hội và Bộ tiêu chí xác định không gian xanh đô thị đặc thù. Trong đó, mỗi nhóm tiêu chí xác định các chỉ tiêu và chỉ số tương ứng với các chức năng của không gian xanh đô thị, áp dụng cho đô thị lớn, đô thị trung bình, đô thị nhỏ. Bên cạnh đó, nhóm cũng hoàn thiện Bảng điểm đánh giá từng nhóm tiêu chí, làm cơ sở để đề xuất tiêu chí, tiêu chuẩn không gian xanh đô thị.

Kết thúc quá trình nghiên cứu, nhóm kiến



Toàn cảnh cuộc họp của hội đồng nghiệm thu

nghị tiếp tục đánh giá, hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn quy hoạch, quản lý hệ thống không gian xanh đô thị hiện có; xây dựng hướng dẫn cụ thể trong quy hoạch, quản lý hệ thống không gian xanh đô thị; khớp nối hệ thống không gian xanh đô thị, không gian cây xanh và không gian mặt nước; có công thức tính toán, hệ số cụ thể, sớm hình thành nhóm tiêu chí, tiêu chuẩn quy hoạch, quản lý hệ thống không gian xanh đô thị; xem xét nhóm các chỉ tiêu đã đề xuất để thể chế hóa trong các văn bản pháp lý đầu tư xây dựng, quy chế quản lý kiến trúc đô thị, hướng dẫn thiết kế đô thị; nâng cao vai trò của cộng đồng trong giám sát, khai thác, quy hoạch, quản lý hệ thống không gian xanh đô thị.

Tại cuộc họp, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng đánh giá nhóm nghiên cứu đã hoàn thành đầy đủ các sản phẩm của Nhiệm vụ theo hợp đồng; hồ sơ nghiệm thu đầy đủ, tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục, quy định hiện hành; các phương pháp nghiên cứu phù hợp; báo cáo tổng kết, dự thảo tiêu chuẩn được thực hiện công phu, đa dạng thông tin, số liệu. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu cần rà soát, bố cục lại báo cáo tổng kết đảm bảo ngắn gọn, súc tích hơn; làm rõ hơn các định nghĩa, khái niệm mới

liên quan đến không gian xanh được sử dụng trong các sản phẩm Nhiệm vụ; rà soát, biên tập kỹ lưỡng nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng các sản phẩm, sớm trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét theo quy định.

Hội đồng nhất trí bỏ phiếu thông qua Nhiệm vụ.

Trần Đình Hà

Hội thảo Giới thiệu những điểm mới trong TCVN 2737:2023 - Tải trọng và tác động

Ngày 7/7/2023, tại cơ quan Bộ Xây dựng đã diễn ra hội thảo Giới thiệu những điểm mới trong TCVN 2737:2023 - Tải trọng và tác động, do Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Bộ Xây dựng phối hợp cùng Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế Xây dựng Việt Nam (CDC) và Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam (VCC) tổ chức. Tham dự hội thảo có lãnh đạo Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường (Bộ Xây dựng) cùng nhiều chuyên gia, đại biểu khách mời.

Giới thiệu những nội dung chính và các điểm mới của TCVN 2737:2023, TS. Vũ Thành Trung (Viện Khoa học công nghệ xây dựng - đơn vị soạn thảo) cho biết: TCVN 2737 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế được ban hành lần đầu tiên vào năm 1995, là tiêu chuẩn quan trọng trong hệ thống Tiêu chuẩn kỹ thuật của Việt Nam và đã được soát xét 2 lần vào các năm 2006 và năm 2009. Tiêu chuẩn TCVN 2737:2023 - Tải trọng và tác động đã được Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành theo Quyết định số 1341/QĐ-BKHCHN và áp dụng từ ngày 29 tháng 6 năm 2023. Đây là một trong các tiêu chuẩn đầu vào ảnh hưởng lớn đến quá trình thiết kế kết cấu công trình.

Trong quá trình nghiên cứu và triển khai áp dụng TCVN 2737:2023 vào thực tiễn sản xuất, Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế Xây dựng Việt Nam và Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam đã nhận ra một số nội dung cần được làm rõ hơn, cụ thể:



TS. Lê Minh Long chủ trì các cuộc thảo luận, trao đổi

tổ hợp tải trọng trong khi thiết kế nhà và công trình (liên quan đến QC 03:2022/BXD); một số điểm mới khi xác định tải trọng gió (dạng chính của tải trọng gió; dạng kích động xoáy cộng hưởng (dao động mất ổn định khí động dạng uốn, xoắn vặn, uốn - xoắn); điều kiện chuyển tiếp khi áp dụng và một số nội dung có liên quan khác... Các vấn đề nêu trên thông qua hội thảo đã được các chuyên gia đến từ Vụ Khoa học công nghệ & Môi trường, Viện Khoa học Công nghệ xây dựng (Bộ Xây dựng) tập trung thảo luận, trao đổi với các bên quan tâm.

Phát biểu tại hội thảo, TS. Lê Minh Long - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường (Bộ Xây dựng) cho biết, TCVN 2737:2023 là một trong những tiêu chuẩn vô cùng quan trọng được Bộ Xây dựng triển khai soát xét và sửa đổi trong giai đoạn hiện nay nhằm nâng cao hệ thống tiêu chuẩn và chất



Toàn cảnh hội thảo

lượng thiết kế cho ngành Xây dựng Việt Nam; nội dung sửa đổi, bổ sung lần này chủ yếu

nhằm mục tiêu phân loại các tải trọng và tránh tải trọng động đất, do đó cần được tổ chức phổ biến ngay; là sự kế thừa kinh nghiệm quá khứ và hiện tại, đồng thời tuân thủ theo khung Tiêu chuẩn quốc tế. TS Lê Minh Long cũng ghi nhận những nỗ lực của đơn vị thực hiện trong việc sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn, bên cạnh đó đưa ra một số ý kiến về thông số kỹ thuật như hệ số khí động, áp lực gió... với mong muốn TCVN 2737:2023 sẽ được hoàn thiện hơn nữa.

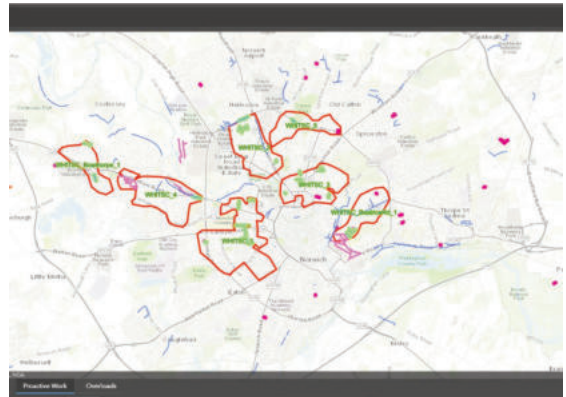
Ngọc Anh

Bản đồ kiểm soát rủi ro mạng lưới cống rãnh

Anglian Water, Vương quốc Anh đã xây dựng bản đồ kiểm soát các rủi ro của hệ thống cống rãnh theo thời gian thực, nhờ đó thúc đẩy các biện pháp can thiệp chủ động để giảm tắc nghẽn cống rãnh, lũ lụt và ô nhiễm. Hệ thống bản đồ mới hiển thị các điểm nóng để ưu tiên những nơi cần xử lý trước nhằm cải thiện hiệu suất mạng lưới cống và bảo vệ môi trường.

Được phát triển bằng công nghệ không gian địa lý, lợi ích của công cụ kiểm soát rủi ro mới (Esri GIS) trong sáu tháng đầu tiên bao gồm giảm 51% tắc nghẽn cống, làm sạch 112km cống và loại bỏ 8 tấn mảnh vụn. Việc giảm các vấn đề về dịch vụ khách hàng liên quan đến tắc nghẽn đã giúp tiết kiệm hơn 1 triệu bảng Anh. Ngoài ra công cụ này cũng cần ít kỹ sư hơn giúp tiết kiệm thời gian và giảm lượng khí thải carbon từ việc di chuyển không cần thiết.

Bằng cách lập bản đồ điểm áp dụng cho hệ thống cống rãnh, xem xét các yếu tố rủi ro, bao gồm vị trí, vật liệu, kích thước, khoảng cách gần với nguồn nước và các điểm ô nhiễm, bản đồ giúp hiển thị các vị trí rủi ro nhất, giúp cung cấp thông tin để có các biện pháp can thiệp kịp thời. Cho đến nay, công cụ này đã được sử dụng để



Bản đồ theo dõi sự cố rủi ro mạng lưới cống theo thời gian thực

tìm và loại bỏ hơn 1.000 điểm tắc nghẽn mạng lưới đường cống thoát và phát hiện hơn 1.700 lỗi cấu trúc, bao gồm cả đường ống bị vỡ và có sự xâm nhập của các vật thể khác như rễ cây.

Anglian Water là công ty nước và tái chế nước lớn nhất ở Anh và xứ Wales theo khu vực địa lý, quản lý 77.000km cống rãnh và phục vụ khoảng 7 triệu người. Công cụ không gian địa lý mới được phát triển để thay thế các quy trình và hệ thống phản ứng không được kết nối, đồng thời hỗ trợ việc ra quyết định tốt hơn. Công cụ này được thiết kế để các nhân viên và các nhà

thầu bên ngoài sử dụng, lần đầu tiên có cả những người bên ngoài ngành sử dụng phần mềm không gian địa lý, cả trong văn phòng và ngoài hiện trường. Kể từ khi bản đồ xác định rủi ro được giới thiệu, số lượng người dùng đã tăng gần gấp đôi.

Esri GIS đã giúp Anglian Water phát triển một cái nhìn toàn diện về rủi ro trong thời gian thực và chuyển mô hình kinh doanh từ phản ứng bị động sang chủ động. Michael Wingell, Giám đốc chiến lược không gian địa lý, Anglian Water giải thích, mọi sự cố tắc nghẽn cống được giải quyết đồng nghĩa với việc giảm số lượng lũ lụt hoặc sự cố ô nhiễm, tiết kiệm cả thời gian và tiền bạc và ít tác động đến môi trường hơn.

Công cụ này liên tục được nghiên cứu và cải

tiến, hỗ trợ các công việc. Chiến dịch trong nước với thông điệp "Keep it clear" của Anglian Water giúp giảm tắc nghẽn các khu vực nơi tập trung nhiều cửa hàng thực phẩm và dân cư sinh sống. Nhờ công cụ giám sát rủi ro này, các sự cố tắc nghẽn mạng lưới cống thoát ở các cửa hàng thức ăn nhanh do chất béo, dầu và mỡ gây ra đã được ngăn chặn. Dự kiến Anglian Water sẽ tích hợp dữ liệu cảm biến lưu lượng và sử dụng công cụ phát hiện rủi ro để chia sẻ dữ liệu và cộng tác với các bên thứ ba trong đó có Cơ quan Môi trường và chính quyền địa phương, nhằm ứng phó với điều kiện thời tiết khắc nghiệt như lũ lụt.

ND: Mai Anh

<https://h2oglobalnews.com/>

Trung Quốc: thúc đẩy bảo tồn, tiết kiệm nước và phát triển đô thị xanh

Thời gian gần đây, nhiều địa phương Trung Quốc đã kiên trì mục tiêu ưu tiên công tác bảo tồn, tiết kiệm nước đô thị; nỗ lực tập trung sự quan tâm của các đơn vị xã hội vào quá trình bảo tồn, tiết kiệm nước đô thị; tiếp tục đẩy mạnh việc thành lập các tổ chức thực hiện công tác bảo tồn nước; phát huy vai trò của công tác thí điểm, liên tục củng cố các nền tảng xã hội trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ và từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng nước đô thị. Theo thống kê sơ bộ, trong năm 2022, mức tiêu thụ nước bình quân đầu người của cư dân đô thị là khoảng 330 lít nước/ngày - thấp hơn 5,5% so với 10 năm trước trong điều kiện mức sống của người dân ngày càng được nâng cao.

Lồng ghép tư duy bảo tồn, tiết kiệm nước vào các chương trình giảng dạy và giáo dục người dân

Đại học Sư phạm Hồ Nam có diện tích 2.774 mẫu, tổng diện tích xây dựng là 1,31 triệu m², có 7 cơ sở với khoảng 53.000 giảng viên và

sinh viên. Ban Lãnh đạo Đại học Sư phạm Hồ Nam cho biết, nhà trường rất coi trọng công tác bảo tồn, tiết kiệm nước, đã triển khai xây dựng khuôn viên theo mô hình kép (2 chức năng), vừa mang lại một môi trường sinh hoạt đẹp về mặt mỹ quan, vừa thực hiện chức năng tiết kiệm tài nguyên; và để quản lý tốt việc sử dụng mô hình khuôn viên này, tổ quản lý năng lượng chuyên dụng đã được thành lập. Tổ trưởng là Hiệu trưởng, thành viên thường trực gồm trưởng các bộ phận chức năng có liên quan. Nhà trường coi vấn đề sử dụng năng lượng và hiệu quả của công tác tiết kiệm năng lượng tại các khoa là một trong những nội dung quan trọng để đánh giá và xét thi đua trong khung đánh giá cuối mỗi năm học, đồng thời có tiêu chí khen thưởng đối với các đơn vị và cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong việc tiết kiệm điện nước.

Đại học Sư phạm Hồ Nam cũng tận dụng những lợi thế riêng của mình để lồng ghép khái niệm về bảo tồn, tiết kiệm nước vào chương trình



Bảng rôn tuyên truyền công tác bảo tồn, tiết kiệm nước tại Đại học Sư phạm Hồ Nam

giảng dạy và giáo dục con người. Nhà trường đã tổ chức thành lập nhiều Hiệp hội sinh viên như Hiệp hội Bảo tồn nước, Hiệp hội Bảo vệ Môi trường, Hiệp hội Tình nguyện Xanh...; tận dụng các thời điểm quan trọng như Ngày nước thế giới, Tuần lễ Tuyên truyền bảo tồn nước đô thị để thực hiện một loạt các hoạt động tuyên truyền và giáo dục theo chủ đề bảo tồn, tiết kiệm nước. Thông qua trang web chính thức của trường, đài truyền hình, báo đại học và các phương tiện truyền thông thế hệ mới, đã thực hiện tuyên truyền sâu rộng, vận động toàn thể giảng viên, sinh, cán bộ, công nhân viên của trường giữ vững định hướng tiết kiệm nước, quý trọng và sử dụng hợp lý nguồn nước đô thị. Để tạo bầu không khí thực hiện bảo tồn, tiết kiệm nước mạnh mẽ, nhà trường còn tiến hành dựng các bảng tin với chủ đề bảo tồn nước tại các vị trí dễ quan sát trong khuôn viên trường; tại mỗi điểm lấy nước cũng đều dán thông báo nhắc nhở tiết kiệm nước. Nhờ đó, ý nghĩa của việc bảo tồn, tiết kiệm được được nhắc nhở ở mọi nơi, mọi lúc; ăn sâu vào ý thức và hành vi cộng đồng.

Ngoài việc thực hiện tuyên truyền và giáo dục về bảo tồn, tiết kiệm nước, Đại học Sư phạm Hồ Nam còn thực hiện quản lý mạng lưới dựa vào công nghệ thông minh, hình thành Nền tảng quản lý giám sát bảo tồn nước đô thị với chức năng toàn diện. Nền tảng giám sát bao quát 5 khu vực giảng dạy và 1 khu công nghiệp



Khu vực Pinghu Hóa dầu vệ tinh tỉnh Chiết Giang

trực thuộc trong vòng 4 năm theo 2 giai đoạn, đồng thời lắp đặt 267 đồng hồ đo nước thông minh trong phạm vi toàn trường để theo dõi mức độ sử dụng, tiêu thụ nước của tất cả các tòa nhà trong trường trong thời gian thực, qua đó phát hiện và khắc phục kịp thời các sự cố. Trong vài năm qua, nhà trường đã kịp thời phát hiện và sửa chữa hơn 80 vụ rò rỉ nước thông qua dữ liệu Nền tảng. Trường cũng cho nâng cấp từng đợt mạng lưới đường ống cấp nước cũ của từng cơ sở, nâng cấp thiết bị cấp nước, áp dụng các thiết bị cấp nước chuyển đổi tần số kết nối thông minh áp suất chân không để tự động kiểm soát mực nước và lượng nước, từ đó giúp ngăn ngừa tình trạng thiếu nước hoặc tràn nước trong các bể chứa.

Nâng cấp kỹ thuật cũng là một trong những phương pháp hiệu quả để thực hiện tốt công tác bảo tồn, tiết kiệm nước. Hiện nay, các đơn vị cấp nước của Đại học Sư phạm Hồ Nam đã tiến hành lắp đặt các thiết bị tiết kiệm nước thông minh (thiết bị tiết kiệm nước hồng ngoại, bồn tiểu xả không dùng nước...) giúp loại bỏ hoàn toàn hiện tượng nước chảy lâu hoặc rò rỉ nước trong nhà vệ sinh công cộng; bên cạnh đó, nhà trường cũng nỗ lực đẩy mạnh các công nghệ tiên tiến mới để việc sử dụng nước nóng, nước tái chế phổ biến và thuận tiện hơn.

Xây dựng các “vòng tuần hoàn nước” bên trong doanh nghiệp

Công ty TNHH Song Đồng, thành phố Nghĩa

Ô chuyên sản xuất ống hút uống nước. Trong những năm gần đây, công ty đã không ngừng tăng cường đầu tư vào công tác bảo tồn, tiết kiệm nước, đẩy mạnh nâng cấp, chuyển đổi hệ thống thiết bị bảo tồn nước, xây dựng một số công trình tiết kiệm nước. Nhờ vậy, lượng nước tiêu thụ hàng năm giảm ngoạn mục, từ 220.000m³ xuống chỉ còn khoảng 20.000m³; tiết kiệm được hơn 20.000m³ nước mỗi năm, tỷ lệ tái sử dụng tài nguyên nước đạt hơn 95%, chi phí tiết kiệm được từ việc bảo tồn, tái tạo nguồn nước đạt hơn 1 triệu NDT; đạt được nhiều lợi ích về mặt kinh tế - xã hội.

Ban lãnh đạo công ty cho biết, dựa vào việc kết hợp giữa đặc điểm của quy trình sản xuất và cách bố trí mặt bằng nhà xưởng, công ty đã triển khai xây dựng một hệ thống thu gom nước mưa. Trong giai đoạn đầu, hơn 200 chiếc “giếng thu nước mưa” đã được xây dựng trên phần mái của các tòa nhà, xung quanh hệ thống đường và vành đai cây xanh trong khuôn viên công ty. Các đường ống được kết nối thành một liên kết tổng thể, nước mưa thu được từ các giếng thu sẽ qua đường ống vào bể chứa dung tích 1.200m³. Do nhu cầu của quá trình hoạt động các nhà máy sản xuất trong giai đoạn tiếp theo, 1 bể thu gom nhiệt thải 256 tấn, 2 bể chứa nước dung tích 600m³, 1 bể chứa nước thải 1.500m³ đã được xây dựng dưới lòng đất để chứa nước mưa; sau đó tiến hành xử lý và biến nguồn nước này trở thành nước phục vụ quá trình sản xuất. Việc này đã giúp công ty tiết kiệm được 50.000 tấn nước mỗi năm.

Hệ thống thu gom, xử lý tái chế nước thải của công ty thực hiện thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân viên vào các bể chứa nước thải 1.500m³; được xử lý lọc sạch và sử dụng để xả toilet, phun phủ xanh, rửa đường, rửa phương tiện... trong khu vực các nhà máy, giúp tiết kiệm 65% lượng nước sinh hoạt của công nhân viên. Vào đầu năm 2020, với việc nâng cấp hệ thống thu gom, xử lý tái chế nước thải, công ty Song Đồng đã nâng tổng mức tiết kiệm



Một trong những dự án xử lý nước thải của Công ty TNHH Kurita Đại Liên được khởi công

tài nguyên nước hàng năm lên hơn 10.000 tấn. Ngoài ra, công ty cũng đã xây dựng thêm các vườn sinh thái, ao thu nước mưa, bể tận dụng nước mưa trên mái nhà xưởng, tận dụng nguồn nước mưa thu được đó để tưới tiêu các loại rau, quả trồng trên mái nhà, giúp giảm lượng nước tiêu thụ, đồng thời cải thiện hiệu quả môi trường cảnh quan khu vực nhà xưởng, giảm nhiệt độ trong nhà, bảo vệ mái công trình.

Trách nhiệm hợp đồng cung - cầu được xác định rõ, đạt mục tiêu đôi bên cùng có lợi

Khu vực Pinghu Hóa dầu vệ tinh tỉnh Chiết Giang và Công ty TNHH Công nghiệp Nước Kurita Đại Liên đã cùng ký hợp đồng quản lý công tác bảo tồn, tiết kiệm nước, trong đó quy định rõ ràng quyền lợi và trách nhiệm, chỉ số kỹ thuật và phương thức thanh toán, đáp ứng nhu cầu của cả 2 bên trong quá trình thực hiện hợp đồng và đạt được mục tiêu đôi bên cùng có lợi, cùng phát triển.

Hợp đồng đầu tiên của Pinghu và công ty Kurita được ký vào tháng 6/2015 đã làm rõ quyền và trách nhiệm của 2 bên. Với tư cách là bên A, Pinghu có trách nhiệm cung cấp địa điểm, nguồn tài nguyên, axit sunfuric, chất ức chế ăn mòn, quy mô chỉ định và thuốc diệt nấm cho nguồn nước xả thải tập trung. Với tư cách là bên B, công ty Kurita có trách nhiệm cung cấp 2 bộ thiết bị thu hồi và xử lý nước cho hệ thống giải nhiệt thông qua các tấm tản nhiệt

PVC, chịu trách nhiệm vận hành, bảo trì và sửa chữa các sự cố hàng ngày, quản lý an toàn thiết bị, cùng phối hợp để cho ra sản phẩm nước đã qua xử lý đạt chất lượng tiêu chuẩn ban đầu mà 2 bên đã thỏa thuận, được sử dụng làm nước bổ sung cho hệ thống làm mát. 2 bên cũng đã ký kết thỏa thuận kỹ thuật về chỉ tiêu chất lượng nước, trong đó quy định rõ các chỉ số đánh giá chất lượng nước; thống nhất sẽ lắp đặt đồng hồ đo chất lượng kỹ thuật tại đầu ra nước của thiết bị xử lý nước. Cụ thể, nếu chất lượng nước do thiết bị của Bên B đảm bảo yêu cầu của thỏa

thuận kỹ thuật và đạt được mục tiêu bảo tồn, tiết kiệm nước, giảm phát thải, giảm chi phí của Bên A thì Bên B sẽ được tính phí dịch vụ dựa trên lượng nước thu hồi thu được từ quá trình xử lý như lợi nhuận từ quá trình tiết kiệm nước. Như vậy vừa đạt lợi ích trong thực hiện bảo tồn tiết kiệm nước, vừa đạt được mục tiêu đôi bên cùng có lợi.

*Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc
tháng 5/2023
ND: Ngọc Anh*

Nhà thụ động - giải pháp tiết kiệm chủ động

Ý tưởng sở hữu những ngôi nhà sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả hiện nay đang ngày càng hấp dẫn người dân Nga. Trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế, các doanh nghiệp và từng cá nhân luôn coi trọng vấn đề tài chính, và luôn hướng tới việc làm thế nào để giảm thiểu các chi phí tiện ích công cộng. Passivhaus hay nhà thụ động đáp ứng mong muốn này. Mới đây, Viện nghiên cứu Nhà thụ động của Liên bang Nga (IPD) đã giới thiệu hai mẫu nhà đơn lập được hoàn thiện theo nguyên tắc passivhaus.

“Nhà Trekhov”

Quan trọng nhất trong việc xây dựng nhà thụ động là hình thành lớp “vỏ” cách nhiệt hiệu quả bao quanh toàn bộ kết cấu nhà. Theo nguyên tắc xây nhà, sự thất thoát nhiệt qua tường ngoài và mái nhà chiếm hơn 70% tổng nhiệt lượng bị thất thoát. Kết cấu ngôi nhà được xây tại quận Trekhov là nhà bê tông cốt thép toàn khối, với vật liệu cách nhiệt bên ngoài từ sợi khoáng. Một “bình thủy” kích thước 9,6 x 9,6 (m) được hình thành sau khoảng thời gian hơn nửa năm. Hình dáng của ngôi nhà như chiếc hộp bằng bê tông cốt thép toàn khối giải quyết vấn đề liên quan tới độ kín khít của các bức tường; cửa sổ sử dụng kính hộp công nghệ cao với chất argon (Ar).



Nhà thụ động tại quận Trekhov, Moskva

“Nhà Trekhov” là dự án hợp tác giữa IPD (nhà tư vấn), Công ty cổ phần mở Interstroy của Nga (nhà thầu) và Tập đoàn Saint Gobain của Pháp (nhà cung cấp công nghệ và vật liệu cách nhiệt cho dự án). Các vật liệu của Saint Gobain đã tạo nên một lớp vỏ kín cách nhiệt cho công trình, bảo đảm khả năng giữ nhiệt đạt hiệu quả tối ưu cho các kết cấu bao che. Ở dự án này, bông khoáng có sợi thủy tinh trong thành phần được ứng dụng. Tầng hầm và mái nhà được giữ nhiệt bằng tấm bọt xốp polystyrene.

Trong điều kiện khí hậu vùng ngoại ô Moskva (tương đồng với các quy định trong tiêu chuẩn “passivhaus”), ngôi nhà có thể tự động gia tăng nhiệt và điều hòa không khí nhờ sự hỗ

trợ của các thiết bị thông gió thông khí hiệu suất cao, thu hồi nhiệt tốt. Khi hệ thống vận hành, nhiệt từ không khí được tách ra và chuyển hoá về dòng khí qua một thiết bị trao đổi nhiệt mà các luồng khí tách biệt và không bị pha trộn với nhau. Khi đó, hệ số hoạt động có ích của các thiết bị thu hồi nhiệt sẽ đạt cực cao, dao động trong ngưỡng 75-95%. Lượng nhiệt “quay vòng” trong quá trình thu hồi nhiệt rất đáng kể. Trong “nhà Trekhov” còn ứng dụng hệ thống làm lạnh thụ động FREECOOLING, hệ thống giữ nhiệt cho sàn nhà, kèm thiết bị thu hồi địa nhiệt (có chức năng đồng thời với thiết bị gom nhiệt từ ánh nắng mặt trời). Tất cả được kết nối trong một hệ thống thống nhất, và được điều khiển bằng máy tính.

Nhà khung tường chèn

Khung có tường chèn là một dạng kết cấu xây dựng, trong đó lõi chịu lực chính là các thanh dầm xà có độ nghiêng (theo các góc cạnh khác nhau). Các xà dầm này có thể thấy rõ từ phía ngoài một ngôi nhà, và đem đến cho ngôi nhà một diện mạo riêng biệt. Khoảng không giữa các dầm được lấp đầy bằng vật liệu từ đất nện, gạch hoặc gỗ.

Ngôi nhà được xây theo tiêu chí passivhaus tại Mitino (ngoại ô Moskva) có bề ngoài nom như một nhà khung tường chèn điển hình. Ngôi nhà được thiết kế dựa trên các giàn gỗ nhẹ; các giàn này liên kết chặt chẽ với nhau bởi các thanh giằng, và không gian tạo thành phía bên trong khung được lấp đầy bằng loại vật liệu “phi truyền thống”. Chiều rộng giàn đối với tường ngoài là 40cm; đối với mái nhà là 50cm. Khung được dựng dựa trên móng cọc và được “bọc” bằng vật liệu đặc biệt. Các nhà thiết kế đã lên phương án cho vật liệu làm các mặt dựng theo sở thích riêng của từng gia chủ. Với ngôi nhà thụ động đầu tiên thí điểm theo hình thức này, vật liệu là ván ép có các kích thước khác nhau.

Khi ứng dụng thiết kế nhà khung tường chèn, toàn bộ ngôi nhà được “bọc” bởi một lớp vỏ cách nhiệt tuyệt vời. Bông cellulose là một dạng sợi



Nhà khung tường chèn theo nguyên tắc passivhaus tại Mitino (ngoại ô Moskva)

cellulose phân tán được chế tạo từ giấy tái chế, bổ sung các hoạt chất chống cháy và chất khử trùng. Sau đó, khung nhà được “phủ” cả bên trong và bên ngoài, vật liệu là gỗ ép lõi sợi bông cellulose. Sợi cellulose sẽ lấp đầy tất cả các khoảng trống được hình thành từ kết cấu khung nhà, tạo nên một kết cấu cách nhiệt rất tốt, độ kín khít tuyệt đối. Đồng thời, bông cellulose đã qua xử lý bằng công nghệ hiện đại, khó bắt lửa sẽ có các đặc tính khử trùng, an toàn sinh thái, tính dẫn nhiệt thấp. Trong ngôi nhà tại Mitino cũng ứng dụng hệ thống bơm - tách nhiệt kèm thiết bị thu hồi nhiệt.

Giá thành thi công xây các ngôi nhà theo nguyên lý passivhaus tất nhiên cao hơn những ngôi nhà thông thường do sử dụng thiết bị và vật liệu công nghệ cao. Ví dụ: giá thành mỗi mét vuông “nhà Trekhov” ước khoảng 60 nghìn rúp (xấp xỉ 1000 USD). Tuy nhiên, trong tương lai không xa, nhờ việc tối ưu hóa chi phí, mức giá này có thể giảm xuống 10-15%. Bởi vì điều kiện chính để phát triển nhiều hơn nữa những ngôi nhà như vậy tại Nga hiện nay là giảm giá thành, để ngày càng nhiều người thuộc những tầng lớp xã hội khác nhau có thể tiếp cận và sở hữu.

Cần nhấn mạnh “nhà thụ động” giờ đây không đơn giản là một công nghệ hay một thương hiệu, mà đã trở thành một tiêu chuẩn sống - trong đó tập hợp các yêu cầu về tính tiện nghi hiện đại, tối thiểu hóa tác động tới môi

trường xung quanh, và tính tiết kiệm. Tại Tây Âu, tiêu chí để một ngôi nhà đạt chuẩn passivhaus là mức tiêu hao nhiệt cụ thể cho mục đích sưởi ấm, giữ nhiệt không được vượt quá 15 kw/h/m². Ngoài ra, tổng năng lượng nói chung

cần tiêu thụ (để sưởi ấm, đun nước nóng...) không vượt quá 120 kw/h/m².

Nguồn: <http://www.stroyorbita.ru>

ND: **Lê Minh**

Công viên mini - ý tưởng tạo những không gian xanh mở tại các khu vực đô thị siêu đông đúc, chật chội

Không gian công cộng xanh mở trở thành một vấn đề cực kỳ cấp thiết đối với thành phố đông dân cư như Dhaka, Bangladesh. Do thiếu không gian xanh trong lành, Dhaka chỉ đứng hạng 137/140 thành phố trong cuộc khảo sát toàn cầu hàng năm của Economist Intelligence Unit.

Về mặt văn hóa và lịch sử, người dân Bangladesh thích sống theo từng cộng đồng; sự hài lòng về hàng xóm rất quan trọng trong mỗi khu dân cư. Với sự phát triển đô thị nhanh chóng, các khu dân cư của thành phố Dhaka trở nên chật chội quá tải. Toàn thành phố Dhaka có chưa đến 0,30% diện tích đất được sử dụng cho các không gian chung. Nghiên cứu của The Daily Star năm 2016 cho thấy 10 trong số 54 công viên ở thành phố Dhaka đã được chuyển đổi công năng thành trung tâm cộng đồng, chợ thực phẩm, nhà thờ Hồi giáo, nhà để xe kéo hoặc bãi đậu xe tải... Trong Kế hoạch phát triển đô thị Dhaka năm 2018, sự phân bố là 0,16 mẫu không gian mở cho mỗi 1000 người dân; mức tối ưu 0,7 mẫu không gian mở cho mỗi 1000 người dân.

Điều quan trọng đối với Dhaka là phải thực hiện các biện pháp phù hợp để làm các khu phố trở nên sống động với không gian xanh mở công cộng. Giải pháp ban đầu có thể là tạo ra các công viên mini, vườn hoa mini trong các khoảng trống đô thị nhỏ hẹp, vì một không gian mở rộng lớn là một điều hiếm gặp ở đây. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra những lợi ích của việc tạo ra không gian xanh đô thị, với ảnh hưởng cực kỳ to lớn tới

sức khỏe cộng đồng ở các khu vực đô thị quá đông đúc chật chội. Công viên mini không chỉ hồi sinh một địa điểm bị bỏ hoang mà còn khuyến khích cư dân chăm sóc môi trường xung quanh. Người dân có thể tái sử dụng các đồ vật được tìm thấy trên đường phố hoặc trong cộng đồng, biến những thứ từng bị coi là rác thành thứ hữu ích. Với ý tưởng này, Dhaka được chuyển thành một thành phố xanh với nhiều khu vườn và công viên mini, tận dụng những không gian "xám" không được sử dụng và những không gian đang được sử dụng làm những nơi cư trú bất hợp pháp và những bãi rác tự phát. Dhaka có tiềm năng khí hậu để xây dựng một thành phố vườn. Với một thiết kế và định hướng hoàn chỉnh, trong điều kiện đô thị phức tạp hiện nay, Dhaka vẫn có thể tạo ra những không gian mở với cây xanh, ánh sáng và không khí trong lành.

Old Dhaka là khu vực xây dựng hầu như vô kế hoạch, dày đặc và lộn xộn trong trung tâm Dhaka. Một khu có tên là Lalbagh thuộc Old Dhaka đã được chọn để nghiên cứu điển hình, cho thấy khả năng tạo ra các công viên mini trong tình hình eo hẹp nhất của Old Dhaka.

Lalbagh là một khu vực đông dân cư nằm ở Old Dhaka với diện tích 2,04 km². Sau khi xây dựng pháo đài Lalbagh, người Mughals đã phát triển khu vực này. Khi các thương nhân người Anh, Hà Lan, Bồ Đào Nha và Armenia tăng lên, họ bắt đầu ở lại lâu dài và các khu định cư đã nhanh chóng phát triển. Giờ đây, khu vực này tập trung đông dân cư, các tòa nhà sử dụng hỗn hợp và nhiều công trình phát triển bất hợp pháp.



Mật độ xây dựng dày đặc khiến Thủ đô Dhaka (Bangladesh) thiếu trầm trọng các không gian xanh trong lành

Old Dhaka có số lượng tối thiểu diện tích mở hoặc không gian xanh so với toàn Dhaka. Trong khu vực Lalbagh, không gian mở duy nhất nằm trong Pháo đài Lalbagh Kella lịch sử. Nhiều người có ảnh hưởng trong khu vực đã xây dựng hơn 30 tòa nhà trên đất của pháo đài một cách bất hợp pháp. Một lượng lớn các tòa nhà dân cư được xây dựng rất gần bức tường ranh giới của pháo đài. Các tòa nhà khác nhau có mặt tiền khác nhau tạo ra một phong nền rất xấu xí cho pháo đài Lalbagh. Có một vài không gian trống để chất rác, sử dụng làm bãi xe kéo và bãi đậu xe ô tô, các cửa hàng tự phát... Không gian công cộng bị “ép” giữa các tòa nhà cao tầng và các cửa hàng nên các góc có hình dạng kỳ lạ. Mặc dù xanh hóa những không gian nhỏ ở một nơi lộn xộn như vậy để tạo ra một môi trường lành mạnh và đáng sống là một nhiệm vụ đầy thách thức, nhưng cần được thực hiện càng sớm càng tốt.

Cơ quan Phát triển Thủ đô của Bangladesh không coi trọng tầm quan trọng của phát triển bền vững đối với các yếu tố đất đai và phát triển công cộng. Trường hợp này rất phổ biến ở thành phố Dhaka, nơi các khu vực được quy hoạch để sử dụng cho mục đích dân cư, giờ đây trở thành khu công nghiệp hoặc thương mại với các khu phát triển đa mục đích và sử dụng hỗn hợp. Sự phát triển này cứ tiếp tục theo sự lựa chọn của riêng họ, không có sự tư vấn của các chuyên gia



Prinzessinnengarten (Vườn Công chúa) tại Berlin, Đức

đô thị, đã tạo ra những vùng xám không có bất kỳ một không gian xanh nào. Trong khi đó, người dân cũng tùy tiện sử dụng rất thường xuyên các tòa nhà di sản cho mục đích kinh doanh của mình. Họ thậm chí không sử dụng lối đi bộ để đi bộ mà sử dụng nó cho công việc kinh doanh, và đi bộ trên những con đường cùng với xe cộ.

Ý tưởng về công viên mini (vest-pocket hay mini park) ra đời từ nhu cầu tăng cường kết nối giữa cuộc sống đô thị với các địa điểm công cộng, đặc biệt với không gian xanh của khu phố. Khái niệm được đưa ra nhằm phá bỏ môi trường xám xịt đơn điệu của khu phố trong một thành phố đông dân cư. Các không gian nhỏ không sử dụng và bị bỏ quên của các thành phố, khi được biến thành một không gian với các khu vườn và cây xanh có thể sử dụng để tương tác xã hội sẽ được gọi là công viên mini. Trong công viên mini, các đặc điểm tự nhiên có tác dụng chống lại tiếng ồn đô thị và các cuộc tụ tập. Lối đi linh hoạt, chỗ ngồi được sắp xếp dưới tán cây, những chậu hoa nhỏ và nhiều yếu tố khác tạo nên một hệ sinh thái tốt trong khu phố.

Vào những năm 1960, công viên mini lần đầu tiên xuất hiện ở Mỹ. Đối mặt với các cuộc khủng hoảng đô thị lan rộng kéo theo bạo loạn vào thời điểm đó, Chính quyền đã tìm giải pháp ở những không gian công cộng nhỏ. Các nhà thiết kế hàng đầu sớm quan tâm đến cách bố trí



Greenacre pocket park, NY, Mỹ



Công viên mini ở Novosibirsk, Nga

các không gian nhỏ, và nghiên cứu phương thức chuyển đổi những khoảng trống do các công trình bị phá dỡ để lại thành những không gian mở hấp dẫn, sang trọng. Công viên Paley (390 m²) ra đời năm 1967 trên địa điểm của một hộp đêm cũ, là công viên mini chính thức đầu tiên ở Mỹ, và được coi là một trong những không gian công cộng đẹp nhất nước, đóng vai trò mô hình mẫu về cách có thể chuyển đổi các công viên mini cho phù hợp với một khu thương mại. Ý tưởng công viên mini với chi phí xây dựng thấp tạo ra một môi trường tốt sau đó lan tới các thành phố châu Âu.

Các không gian xanh nhỏ mang lại sự thư giãn, yên bình, tách biệt khỏi những náo động ồn ào của thành phố cho dù chỉ cách những con phố đông đúc một quãng ngắn; thường có diện tích bề mặt chỉ hơn một mẫu Anh. Mặc dù quy mô nhỏ nhưng công viên mini phục vụ nhiều mục đích khác nhau, đặc biệt lý tưởng cho cả các cuộc họp mặt công ty, đồng thời thường còn có sân chơi cho trẻ em cũng như các tiện ích đô thị khác (như các tác phẩm nghệ thuật).

Với thành phố Dhaka, đã đến lúc tạo ra các công viên mini trong những khu vực xám xịt chật hẹp. Đối với khu vực Lalbagh, mặc dù có nhiều không gian nhỏ để tạo công viên mini, nhưng đây là một thách thức lớn do việc triển khai cần sự hỗ trợ của địa phương. Các công viên mini có thể đóng vai trò là “phòng khách đô thị” cho vùng lân cận Lalbagh. Một không gian xanh đủ

tiêu chuẩn có thể tiếp nhận mọi người ở các độ tuổi khác nhau cùng với nền văn hóa, kiến thức và nhu cầu của họ. Ý tưởng của công viên cần xuất phát từ cộng đồng, với sự giúp đỡ của các tổ chức cộng đồng và chính quyền địa phương. Mặt khác, địa điểm cần phải có bản sắc địa phương riêng biệt, độc đáo và có vai trò xã hội tích cực; nếu không, sẽ trở lại trạng thái trước đó dưới dạng một địa điểm bị lãng quên.

Để hiểu việc triển khai thành công các công viên mini, một số nghiên cứu điển hình được chọn để trình bày dưới đây. Các dự án được chọn là Prinzessinnengarten ở Đức, Công viên Greenacre ở Mỹ, Công viên Pocket ở Nga và Bức tường xanh ở đường Nghi Xương, Thượng Hải - Trung Quốc. Các dự án này được lựa chọn do sự tương đồng về bối cảnh so với khu vực Lalbagh của Dhaka.

Prinzessinnengarten, Berlin, Đức

Tại Nomadic Green Moritzplatz ở Berlin, Kreuzberg đã thiết kế Prinzessinnengarten (Vườn công chúa) vào năm 2009. Trong hơn nửa thế kỷ, địa điểm này là một vùng đất hoang. Người dân địa phương và các nhà hoạt động đã dọn dẹp khu vực và xây dựng những con đường với những vườn rau hữu cơ. Vườn Công chúa là một ví dụ về không gian đô thị mới để trao đổi kiến thức, nơi những người hàng xóm tụ tập để thử nghiệm và tìm hiểu về cách trồng rau được hữu cơ và tự nhiên hơn.

Công viên Greenacre, Mỹ



Nơi chuẩn bị triển khai dự án vườn hoa mini Xinhua Road (Thượng Hải, Trung Quốc)

Công viên Greenacre nằm ở giữa tất cả các tòa nhà cao tầng của khu trung tâm Manhattan. Dự án này được chọn đưa vào nghiên cứu vì bối cảnh tương tự như Dhaka, nơi các tòa nhà cao tầng đã xóa sạch mọi không gian mở. Ví dụ về Công viên Greenacre sẽ hữu ích cho việc lấy ý tưởng, vì được tạo dựng trong một khoảng trống nhỏ bỏ hoang, bị các tòa nhà chọc trời bao quanh.

Diện tích khu vực 6000 feet vuông, bao quanh bởi cả một khu vực sôi động. Một thác nước cao 25 feet làm mát không khí và giảm tiếng ồn của giao thông xung quanh. Tính năng tuyệt vời của công viên này là có ba cấp độ môi trường khác nhau cho người dùng lựa chọn. Greenacre là một ví dụ điển hình về công viên mini ở một thành phố cực kỳ náo nhiệt như New York. Công viên được ngăn cách với môi trường xung quanh bằng ba bức tường bao phủ toàn bộ bởi cây xanh, nước và những hòn đá xám. Không gian công viên được thiết kế cao hơn mặt đất vài feet, giúp tránh khỏi sự ồn ào náo nhiệt của đường phố. Mọi người có thể tạm lánh cuộc sống bận rộn, tới đây để tận hưởng không gian xanh với không khí trong lành. Dự án là một không gian nhỏ trung tâm tràn ngập sắc xanh tự nhiên tươi mát của cây xanh và mặt nước giữa trùng điệp các tòa nhà cao “ngất ngưởng”.

Công viên mini ở Novosibirsk (Liên bang Nga)

Công viên mini được xây dựng ở



Dự án sau khi hoàn thành

Novosibirsk, Nga vào năm 2021 gần Thư viện V.V. Kuibyshev. Khu vực này từng là một khu đất hoang. Cư dân địa phương rất quan tâm đến mô hình công viên nhỏ cho cộng đồng hay mối quan hệ xóm giềng này. Và cuối cùng, khu đất hoang trở thành công viên mini, một không gian để nghỉ ngơi thư giãn. Nhiều khu vực bỏ hoang của Dhaka cũng có thể được cải tạo giống như công viên mini này.

Các nhà thiết kế và cư dân ở những ngôi nhà gần đó đã cùng quyết định nên đưa những gì vào ý tưởng dự án. Họ cùng sắp xếp mọi thứ, dọn sạch rác, vệ sinh, sơn và tự tay trồng hoa. Công viên rất nhỏ (pocket), ở phía trước lối vào thư viện ngay mặt phố. Không gian được phủ xanh, tạo các chỗ ngồi để nghỉ ngơi và trò chuyện; được thiết kế để tổ chức mua sách với sự hỗ trợ của thư viện; trồng cây bụi, nâng cấp bậc thang và hàng rào, lát các tấm lát...

Những bức tường sống tại Yunji Road, thành phố Nghi Xương, tỉnh Hồ Bắc (Trung Quốc)

Mười mét mặt tiền xanh đã được Sempergreen China thực hiện tại đường Yunji, Nghi Xương. Tại đây, các loại cây xanh được sử dụng như một khung xanh xung quanh các họa văn lịch sử trên tường, tạo diện mạo vừa lịch sử vừa xanh tươi. Đây cũng là một ví dụ tuyệt vời về những không gian xanh nhỏ trong khu vực đô thị mà các bức tường vây và tường nhà san sát ở Dhaka có thể học theo.

Sau khi phân tích các nghiên cứu điển hình, khuyến nghị nên sử dụng các không gian bị bỏ quên hoặc sử dụng sai mục đích làm nơi nghỉ ngơi thư giãn. Có thể áp dụng sáng kiến tạo ra loại không gian xanh mini như vậy cho khu vực Lalbagh cũng như toàn thành phố Dhaka. Những không gian thiếu tổ chức và không lành mạnh đang bị những người bán hàng tùy tiện và những người kinh doanh bất hợp pháp sử dụng có thể được chuyển đổi thành môi trường lành mạnh bằng cách xanh hóa. Các công viên xanh nhỏ sẽ mang lại lợi ích cho toàn bộ cộng đồng đô thị do tạo nên môi trường an toàn và sạch sẽ hơn. Ngoài ra, những người bán hàng rong có thể được tập trung một cách có tổ chức vào một khu vực bên trong công viên mini, điều này sẽ linh hoạt hơn cho người dân.

Có nhiều địa điểm không được sử dụng hoặc không có hoạt động nào, lọt thỏm giữa các tòa nhà cao tầng ở Dhaka, nhất là ở khu vực Lalbagh. Những không gian đó có thể được biến thành một công viên nhỏ để trẻ em có thể chơi đùa và người lớn có thể chuyện trò với nhau. Ví dụ về Công viên Greenacre, Mỹ cho thấy kiểu không gian như vậy có thể cải tạo thành nơi giúp duy trì tình nghĩa láng giềng một cách thú vị.

Có nhiều không gian nơi mọi người đổ rác bừa bãi và làm chúng trở nên bẩn thỉu cũng có thể biến đổi thành các công viên mini như ví dụ về công viên ở Novosibirsk, Nga. Những khu

vực hôi hám, bẩn thỉu khiến mọi người không thể hít thở có thể cải biến thành môi trường trong lành bằng cách tạo nên một công viên nhỏ xanh như vậy.

Các quyết định và hoạt động thiết kế phụ thuộc vào người dân địa phương. Công viên mini đóng một vai trò quan trọng trong việc làm cho các khu vực quá đông đúc chật chội trở nên dễ chịu, tiện nghi hơn rất nhiều.

Mặc dù khái niệm về công viên mini để tăng không gian xanh công cộng trong lĩnh vực thiết kế đô thị không phải là mới, nhưng áp dụng để biến thành phố Dhaka trở thành bền vững là ý tưởng khá mới. Ý tưởng này xuất phát từ nhu cầu của người dân địa phương, nhu cầu cải thiện môi trường và cải thiện lối sống. Đó là một khái niệm thú vị có thể áp dụng với bất kỳ loại không gian nhỏ hẹp nào, thậm chí chỉ là thêm mảng lá cây xanh nhỏ trong các bức tường rào bên đường phố, nhưng sẽ có tác dụng tạo đa dạng sinh học, đồng thời đưa cuộc sống tự nhiên vào môi trường đô thị. Để đạt được mục tiêu thành phố bền vững và tăng tỷ lệ cây xanh ở Dhaka, ý tưởng công viên mini sẽ là sáng kiến đầu tiên và đúng đắn cho thành phố.

Monty K. M.

*Tạp chí Architecture & Modern Information
Technologies tháng 2/2023*

ND: Lê Minh

Bộ Xây dựng thẩm định Đề án Đề nghị công nhận thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đạt tiêu chí đô thị loại III

Ngày 5/7/2023, Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị thẩm định Đề án Đề nghị công nhận thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đạt tiêu chí đô thị loại III. Tham dự hội nghị có đại diện các Bộ, hội, hiệp hội chuyên ngành là thành viên Hội đồng; lãnh đạo UBND tỉnh Long An. Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn - Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp.

Báo cáo tóm tắt thuyết minh Đề án, đại diện UBND thị xã Kiến Tường cho biết, thị xã Kiến Tường là trung tâm tổng hợp về kinh tế, tài chính, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội tỉnh Long An; có diện tích 204,365km²; phía Đông giáp huyện Mộc Hóa; phía Tây giáp huyện Vĩnh Hưng và huyện Tân Hưng; phía Nam giáp huyện Tân Thạnh; phía Bắc giáp huyện Kôngpôngrô, tỉnh Vrây- viêng (Campuchia).

Trong những năm qua, được sự quan tâm, lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Long An, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã Kiến Tường đã nỗ lực xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị và đạt được một số kết quả đáng khích lệ, cụ thể: chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông, lâm, thủy sản; mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất đạt 11,53%; tỷ lệ hộ nghèo giảm dần còn 1,56%; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị đạt 65,72%; 100% đường phố chính được chiếu sáng; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom đạt 90%...

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị (khoản 2, Điều 9: “Đô thị loại III, loại IV và loại V ở miền núi, vùng cao, có đường biên giới quốc gia thì tiêu chí quy mô dân số có thể thấp hơn nhưng tối thiểu đạt 50% mức quy định; các tiêu chí



Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn phát biểu tại hội nghị

khác tối thiểu đạt 70% mức quy định của loại đô thị tương ứng”), UBND tỉnh Long An đánh giá thị xã Kiến Tường đạt tiêu chí đô thị loại III với tổng điểm là 85,01/100 điểm.

Bên cạnh những tiêu chuẩn đạt tiêu chí đô thị loại III ở mức cao, vẫn còn một số tiêu chuẩn chỉ đạt mức thấp và chưa đạt (mật độ dân số trung bình toàn đô thị; công trình thể dục, thể thao cấp đô thị; tỷ lệ nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; đất cây xanh toàn đô thị). Do đó, để tiếp tục đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng đô thị đồng bộ, tương xứng với chức năng của đô thị loại III, thời gian tới, thị xã Kiến Tường sẽ tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng đô thị; triển khai xây dựng các công trình trọng điểm để tạo điểm nhấn, đồng thời tăng cường chuyển biến về chất lượng hạ tầng theo các tiêu chí; đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị đối với tất cả các nhóm tiêu chuẩn nhằm phát triển đô thị một cách toàn diện và nâng cao chất lượng đô thị.

Theo đại diện UBND thị xã Kiến Tường, việc công nhận thị xã Kiến Tường là đô thị loại III sẽ tạo động lực mới, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội của thị xã nói riêng, của tỉnh Long An và Đồng bằng sông Cửu Long nói chung.

Tại hội nghị, các thành viên Hội đồng thống nhất với sự cần thiết nâng loại đô thị đối với thị xã Kiến Tường, và đóng góp nhiều ý kiến giúp UBND thị xã Kiến Tường hoàn thiện Đề án nhằm khai thác, phát huy hơn nữa tiềm năng, lợi thế của đô thị Kiến Tường trong tương lai.

Kết luận hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn đánh giá cao vai trò, vị trí của thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đối với Đồng bằng sông Cửu Long và đối với Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam, đồng thời nhấn mạnh việc xác định thị xã Kiến Tường lên đô thị loại III là phù hợp với quy hoạch, phát triển hệ thống đô thị quốc gia và của tỉnh Long An, tạo đà để Kiến Tường sớm trở thành đô thị động lực của Vùng Đồng

Tháp Mười.

Tổng hợp các ý kiến góp ý của Hội đồng, Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn lưu ý UBND thị xã Kiến Tường cần tập trung làm rõ hơn động lực phát triển của đô thị Kiến Tường; chú ý rà soát, thống nhất số liệu; chú trọng đầu tư nguồn lực nâng cao chất lượng hạ tầng đô thị nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống người dân.

Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn đề nghị UBND thị xã Kiến Tường sớm hoàn thiện hồ sơ Đề án, để UBND tỉnh Long An trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

Trần Đình Hà

Bộ Xây dựng sơ kết tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023 và đánh giá giữa nhiệm kỳ, giai đoạn 2021-2023

Ngày 6/7/2023, Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị sơ kết tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023 và đánh giá giữa nhiệm kỳ, giai đoạn 2021-2023. Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến. Đồng chí Nguyễn Thanh Nghị - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng chủ trì hội nghị.

Tham dự hội nghị có Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh, Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn, Thứ trưởng Bùi Hồng Minh; đại diện các Bộ, ngành Trung ương; lãnh đạo các địa phương; lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng.

Theo Báo cáo tại hội nghị, năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, năm bản lề thực hiện các Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025. Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Chính phủ, ngay từ đầu năm, dưới sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Ban Cán sự Đảng, lãnh đạo Bộ Xây dựng, các đơn vị thuộc Bộ và các doanh nghiệp ngành Xây dựng



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu chỉ đạo tại hội nghị

đã nỗ lực thực hiện các chương trình, mục tiêu theo kế hoạch và đạt được nhiều kết quả tích cực. Tốc độ tăng trưởng của ngành Xây dựng 6 tháng đầu năm 2023 tăng 4,74% so với cùng kỳ 2022, cao hơn so với tốc độ tăng trưởng GDP cả nước; tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc ước đạt 42%; diện tích bình quân nhà ở toàn quốc đạt khoảng 25,6 m² sàn/người; tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung ước đạt 95,1%; tỷ lệ thất thoát,



Toàn cảnh hội nghị

thất thu nước sạch giảm xuống còn 16,3%...

Trên cơ sở những kết quả tích cực đã đạt được từ đầu năm, Bộ Xây dựng đề ra những nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2023 như sau: tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án của Bộ Xây dựng theo đúng tiến độ, trong đó tập trung hoàn thiện dự án Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023); xây dựng dự thảo Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, bảo đảm tiến độ; hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật điều chỉnh về quản lý và phát triển đô thị, dự án Luật điều chỉnh về cấp, thoát nước; tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng các mục tiêu theo kế hoạch đề ra.

Tại hội nghị, các đồng chí Thứ trưởng, lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng, lãnh đạo các địa phương đã có những ý kiến trao đổi, bổ sung và làm rõ hơn tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm của ngành Xây dựng, định hướng các giải pháp triển khai, thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho 6 tháng cuối năm 2023.

Phát biểu tại hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị biểu dương nỗ lực của toàn thể

công chức, viên chức, người lao động ngành Xây dựng cũng như sự vào cuộc quyết liệt của các địa phương nhằm khắc phục khó khăn, đẩy mạnh triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu theo kế hoạch và đạt được nhiều kết quả tích cực, mang tính toàn diện. Bên cạnh đó, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cũng chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thời gian qua; qua đó chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, chủ động, kịp thời tham mưu lãnh đạo Bộ các giải pháp thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao; phân công nhiệm vụ cụ thể, xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân; nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ và giữa các đơn vị thuộc Bộ với các cơ quan, Bộ, ngành Trung ương, các địa phương.

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị yêu cầu các đơn vị chức năng thuộc Bộ đẩy mạnh công tác tháo gỡ khó khăn cho lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản; tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan trong thực hiện đề án xây dựng 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội, giải ngân gói tín dụng 120.000 tỷ đồng; cập nhật, vận hành hiệu quả hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền chính sách pháp luật ngành Xây dựng; tích cực triển khai, áp dụng BIM; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số; đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công.

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị mong muốn các địa phương tiếp tục quan tâm, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả hơn nữa với các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng để triển khai và hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ 6 tháng cuối năm và cả năm 2023, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2023 của ngành Xây dựng.

Trần Đình Hà

Hội nghị phổ biến Nghị định số 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

Ngày 11/7/2023, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị phổ biến Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, dưới hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến. Tham dự Hội nghị có đại diện các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, đại diện Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Sở Xây dựng và Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành. Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn chủ trì Hội nghị.

Phát biểu khai mạc, Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn cho biết, Bộ Xây dựng luôn xác định công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế là nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Thời gian qua, Bộ Xây dựng đã tích cực tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền nhiều văn bản quy phạm pháp luật trọng tâm của ngành; đưa công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật ngành Xây dựng đạt hiệu quả cao, tạo khuôn khổ pháp lý hoàn chỉnh hơn để quản lý bằng pháp luật đối với lĩnh vực xây dựng.

Đặc biệt, Bộ Xây dựng đã gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng pháp luật với công tác tổ chức, thi hành pháp luật, chú trọng thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật đầy đủ, kịp thời, ngay từ khi văn bản quy phạm pháp luật được ban hành. Qua đó, các cán bộ, công chức, viên chức ngành Xây dựng, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nắm bắt, cập nhật và hiểu rõ hơn các quy định mới, nâng cao hơn chất lượng, hiệu quả hoạt động thực thi pháp luật về xây dựng.

Tại Hội nghị, bà Tổng Thị Hạnh - Vụ trưởng



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Tường Văn phát biểu tại Hội nghị



Vụ trưởng Vụ Pháp chế Tổng Thị Hạnh trình bày tại Hội nghị

Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng phổ biến các nội dung cơ bản của Nghị định số 35/2023/NĐ-CP. Nghị định này được ban hành nhằm tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ, thúc đẩy các thành phần kinh tế khôi phục, phát triển sản xuất kinh doanh, tăng cường phân cấp trong quản lý nhà nước gắn với công tác kiểm tra, nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan Trung ương và địa phương; đồng thời, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu về cải cách và đơn giản hóa thủ tục hành chính, chuyển đổi số.

Nghị định số 35/2023/NĐ-CP bao gồm 17 Điều và 7 Phụ lục; trong đó quy định sửa đổi, bổ sung 12 Nghị định; bãi bỏ toàn bộ 1 Nghị định; bãi bỏ một phần 1 Nghị định; quy định về kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng; quy định về nguyên tắc thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ

ngày ký (20/6/2023).

Tại hội nghị, các báo cáo viên là đại diện lãnh đạo các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng và các đại biểu đã trao đổi, thảo luận về các vấn đề liên quan tới quá trình triển khai thực hiện các chính sách pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Xây dựng thời gian qua.

Trần Hà - Thu Trang

Xây dựng đô thị bọt biển tại thành phố Miền Dương (Trung Quốc)

Miền Dương là đơn vị hành chính có nền kinh tế phát triển lớn thứ 2 ở tỉnh Tứ Xuyên và thứ 3 trong vành đai kinh tế Thành Đô - Trùng Khánh, là một hàng rào sinh thái quan trọng ở khu vực thượng nguồn sông Dương Tử và là khu vực bảo vệ sinh thái trọng điểm quốc gia, với số lượng gấu trúc hoang dã chiếm hơn 20% tổng số thế giới.

Kể từ khi Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình đề xuất “xây dựng các đô thị bọt biển tích tụ tự nhiên, thấm thấu tự nhiên và thanh lọc tự nhiên” trong Hội nghị Công tác đô thị hóa Trung ương vào năm 2013, Thành ủy và Chính quyền thành phố Miền Dương luôn kiên trì thúc đẩy việc xây dựng và phát triển các đô thị bọt biển, giải quyết vấn đề ngập úng đô thị một cách có hệ thống, nghiên cứu, khám phá các cách thức sáng tạo và thể hiện được đặc trưng địa phương trong việc xây dựng đô thị bọt biển.

Sau khi được xác định là địa phương thí điểm đô thị bọt biển cấp tỉnh năm 2016, thành phố Miền Dương đã coi công tác xây dựng và phát triển đô thị bọt biển là nhiệm vụ chính trị lớn, là cơ hội để thúc đẩy phát triển công tác xây dựng đô thị, kiến tạo đô thị xanh.

Tái thiết sau thảm họa để phục vụ mục tiêu công nghiệp, quân sự, quốc phòng



Nơi hợp lưu của sông Bôi Giang, sông An Xương, sông Phù Dung tại thành phố Miền Dương

Thành phố Miền Dương nằm ở phía Tây Bắc lưu vực tỉnh Tứ Xuyên, địa hình “3 mặt bao quanh 1 dòng chảy”; có lượng mưa trung bình hàng năm là khoảng 1081mm, tần suất mưa lớn trung bình đạt 6 lần/1 năm, được coi là lợi thế mà thiên nhiên ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển đô thị bọt biển. Sau khi tập trung phát triển mô hình đô thị bọt biển, thành phố Miền Dương đã liên tiếp dành được các danh hiệu như Đô thị văn minh quốc gia, Rừng đô thị quốc gia, Đô thị kiểu mẫu quốc gia về bảo vệ môi trường, Đô thị tiết kiệm nước quốc gia...

Những lợi thế đó đã hỗ trợ cho quá trình tái thiết sau thảm họa “5.12” của thành phố Miền



Công viên dành cho trẻ em được lát đá thấm nước

Dương. Miên Dương đã thực hành khái niệm phát triển tác động thấp trong quá trình tái thiết, cải tạo sau thảm họa và triển khai, đẩy mạnh xây dựng các dự án thí điểm đô thị bọt biển tại thị trấn mới Bắc Xuyên, Trung tâm nghiên cứu và Phát triển Khí động lực học, Trường Nông nghiệp Miên Dương và Đại học Y học Cổ truyền Trung Quốc - Tứ Xuyên. Để thúc đẩy hơn nữa việc xây dựng các đô thị bọt biển, chính quyền thành phố Miên Dương đã thành lập Ban quản lý dự án đô thị bọt biển để đẩy mạnh nỗ lực chung của các bộ phận, đơn vị có liên quan; thiết lập và cải thiện các kế hoạch, thông số kỹ thuật khác nhau một cách có hệ thống, thực hiện quản lý và kiểm soát công nghệ bọt biển, thúc đẩy và cải thiện cơ chế xây dựng đô thị bọt biển dài hạn tổng hợp nhiều khía cạnh: quy trình giám sát quản lý toàn diện, bảo hiểm xây dựng toàn diện, thẩm định toàn diện các hạng mục và thúc đẩy toàn chuỗi ngành. Cuối năm 2022, 35,8% diện tích cải tạo xây dựng theo mô hình đô thị bọt biển của thành phố Miên Dương được công nhận đạt chuẩn; công cuộc phát triển đô thị bọt biển đã cho thấy kết quả bước đầu.

Khái niệm đô thị bọt biển không chỉ định hướng cho công tác tái thiết, tu sửa, cải tạo sau thảm họa đối với thành phố Miên Dương, mà còn cung cấp an ninh nguồn nước tốt hơn cho

các đơn vị quốc phòng, quân đội. Miên Dương chú trọng quy hoạch tổng thể ở cả khu vực nội và ngoại thành, kết hợp cả một số các đơn vị công nghiệp quân sự ngoại thành vào phạm vi quy hoạch đô thị bọt biển; chú trọng thực hiện đồng bộ chính sách cho tổng thể các khu vực thượng - trung - hạ lưu, tả - hữu ngân các lưu vực sông; chú trọng quản lý tổng thể các tiểu vùng, coi mỗi tiểu vùng là 1 đơn vị riêng biệt để tập trung vào công tác ngăn ngừa, kiểm soát các vấn đề do mưa lũ gây ra, tích hợp đa mục tiêu để phát triển, xây dựng các dự án điều tiết và lưu trữ nước mưa như đập Tam Giang, đập Hồng Nham quanh vùng nước của sông Bồi Giang ở ngoại ô tỉnh Tứ Xuyên; với tổng vốn đầu tư là 558 triệu NDT cho việc cải tạo 39 điểm ngập úng, 370 triệu NDT cho việc kiểm tra, rà soát chấn chỉnh 379,19km mạng lưới đường ống, và tính đến nay đã kiểm tra và tái tạo, nâng cấp thành công 179,92km. Điều này đã hỗ trợ đắc lực cho công tác nghiên cứu khoa học và an toàn sản xuất của các đơn vị quân đội quốc phòng.

Cải thiện môi trường sống, kích thích sự phát triển công nghiệp

Đô thị bọt biển là phương pháp hiệu quả giúp đảm bảo an ninh nguồn nước, khôi phục hệ sinh thái và cải thiện môi trường nước, đồng thời nâng cao ý thức, hạnh phúc và an toàn cho người dân. Thành phố Miên Dương kết hợp công tác kiểm soát ngập úng đô thị với công tác xây dựng đô thị bọt biển để đẩy nhanh tiến độ xây dựng và cải thiện hệ thống thoát nước đô thị, nâng cao khả năng thoát nước và chống ngập úng đô thị, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của người dân. Đồng thời, tăng cường xây dựng các công viên, các không gian xanh, tăng cường phục hồi hệ thống sông hồ, kênh rạch, các chức năng như thấm đống, tích trữ, thanh lọc, tái sử dụng và thoát nước để tạo nên mô hình sinh thái đô thị bọt

biển Miền Dương “được bao quanh bởi núi, phổi hợp nhịp nhàng giữa núi, sông, rừng, đất canh tác, nước”, giúp môi trường sống được cải thiện đáng kể, mức độ hài lòng và hạnh phúc của người dân được nâng cao.

Kể từ năm 2021, Miền Dương đã triển khai mạnh mẽ chiến lược “đô thị sinh thái xinh đẹp”, triển khai khái niệm đô thị bọt biển trong các dự án cải tạo toàn diện ba sông và sáu bờ, điển hình là lưu vực sông An Xương, sông Thảo Khê... với việc loại bỏ hoàn toàn các vùng nước đen và có mùi; chất lượng nước đạt chuẩn trong các vùng nước đô thị là 100%. Dự án phúc lợi xanh bọt biển cũng được triển khai xây dựng, với 2 dự án công viên đất ngập nước quốc gia hồ Tam Giang và sân thượng Giang Du với tổng diện tích 106km² tạo nền tảng hỗ trợ vững chắc cho việc kiến tạo thí điểm mô hình đô thị bọt biển kiểu mẫu.

Dựa vào việc nghiên cứu khoa học chuyên sâu của các trường đại học, doanh nghiệp, viện nghiên cứu như Đại học Khoa học và Công nghệ Tây Nam, Công ty TNHH Tập đoàn Công nghệ Đông Tài Tứ Xuyên, các doanh nghiệp địa phương ở Miền Dương đã phối hợp thực hiện các dự án nghiên cứu như xử lý nước thải tiên tiến, xây dựng theo mô hình bọt biển, biến nguồn nước thải thành nguồn tài nguyên tái chế; tham gia biên soạn 6 tiêu chuẩn và tập bản đồ mô phỏng cấu trúc bọt biển trong quy hoạch xây dựng cấp quốc gia (bản đồ các công trình thoát nước mưa để phát triển đường đô thị và không gian mở có tác động thấp; tiêu chuẩn kỹ thuật bê tông xi măng thấm màu tỉnh Tứ Xuyên; bản đồ xây dựng kết cấu mặt đường thấm nước ngoài trời...), đạt nhiều thành tựu (phương pháp thay đổi mặt đường bê tông xi măng thành mặt đường bê tông thấm nước, hệ thống phục hồi sinh thái trên bề mặt dốc...). Một số sản phẩm đã được Bộ Nhà ở và Phát triển

đô thị - nông thôn đưa vào Danh mục Sản phẩm và Công nghệ tiên tiến xây dựng đô thị bọt biển.

Đúc kết kinh nghiệm thực tế và khám phá những con đường mới

Trong gian đoạn Kế hoạch 5 năm lần thứ XIV, thành phố Miền Dương sẽ tận dụng cơ hội để xây dựng và trở thành một trong những đô thị khoa học và công nghệ trọng điểm Trung Quốc theo nguyên tắc phát triển xây dựng đô thị bọt biển dựa trên điều kiện địa phương, chú trọng giải quyết các vấn đề như lũ lụt từ đầu nguồn và ngập lụt dưới hạ lưu, cải tạo hệ thống cơ sở vật chất cũ, xử lý nước thải và tình trạng ô nhiễm môi trường. Qua đó sẽ góp phần đảm bảo hiệu quả an toàn các công trình quốc phòng, quân sự, cải thiện toàn diện môi trường sinh thái nước đô thị, tận dụng các chức năng “bọt biển” để bù đắp những thiếu hụt trong sinh kế của người dân, tích lũy kinh nghiệm điều phối lũ lụt ở khu vực rìa lưu vực sông trong thực tế.

Trong quá trình xây dựng các khu đô thị mới như quận mới Hà Đông và quận mới của đô thị khoa học và công nghệ ở An Châu, khái niệm đô thị bọt biển được coi là định hướng xây dựng và phát triển, được hỗ trợ bằng các đổi mới khoa học và công nghệ, phát triển dựa trên nền tảng đặc điểm địa hình núi, sông của Miền Dương, hài hòa với văn hóa Miền Dương. Thành phố thiết lập hệ thống kỹ thuật thoát nước và chống ngập ứng tiêu chuẩn cao về giảm phát thải tại nguồn, xả nước thông qua mạng lưới đường ống, lưu trữ và xả đồng thời, ứng phó khẩn cấp với các sự cố vượt quá tiêu chuẩn an toàn, hình thành hệ thống sinh thái tuần hoàn nước đô thị toàn diện, an toàn, bền vững; nỗ lực kiến tạo đô thị bọt biển toàn diện chất lượng cao; tiếp tục khám phá những con đường mới cho công tác phát triển đô thị bọt biển trong hành lang sinh thái thượng nguồn

sông Dương Tử.

Trong 3 năm sắp tới, thành phố Miền Dương sẽ thực hiện khoảng 180 dự án xây dựng đô thị bọt biển, với mục tiêu diện tích đô thị bọt biển đạt chuẩn sẽ chiếm 50% tổng diện tích toàn thành phố. Việc xây dựng các đô thị bọt biển sẽ giúp cải thiện đáng kể khả năng thoát nước và chống ngập úng đô thị, nâng cao chất lượng

môi trường sinh thái của Miền Dương, tạo động lực để Miền Dương phát triển thành 1 trong những đô thị khoa học và công nghệ trọng điểm của Trung Quốc trong tương lai.

Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc

tháng 2/2023

ND: Ngọc Anh

Kiến trúc Rome

Rome là một trong những thành phố nổi tiếng nhất về kiến trúc. Thành phố cổ đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến thế giới hiện đại về nhiều mặt, bao gồm tôn giáo, luật pháp và hệ thống kiến trúc. Từ thế kỷ XV, Rome đã thay thế Florence trở thành trung tâm ảnh hưởng văn hóa và nghệ thuật của Ý. Sau thế chiến thứ hai, thành phố này trở thành thủ đô của Ý vào năm 1946. Ngày nay, Rome có khoảng 4,4 triệu dân, trở thành một thành phố toàn cầu và là một trong những khu vực đô thị lớn nhất trong EU.

Kiến trúc cổ đại của Rome

Du khách đến Rome bị thu hút bởi kiến trúc cổ đại. Vô số sáng kiến và kỹ thuật trong xây dựng bắt nguồn từ Rome và tồn tại cho tới nay, vẫn có ảnh hưởng lâu dài đến thế giới hiện đại. Hệ thống dẫn nước của người La Mã là một ví dụ điển hình. Trong gần 2.500 năm, hệ thống vận chuyển nước đến các khu vực đô thị, giúp cải thiện sức khỏe và vệ sinh công cộng và cuối cùng là tạo điều kiện cho sự phát triển của các thành phố. Các vật liệu xây dựng được sử dụng cho Đấu trường La Mã hoặc Quảng trường La Mã vẫn còn một phần nguyên bản. Điều này là do xi măng và bê tông La Mã là hỗn hợp sáng tạo có thể hỗ trợ các vòm và tòa nhà có thể tồn tại sau nhiều thế kỷ.

Một cải tiến quan trọng khác của người La Mã là những con đường La Mã, đây là những con đường tiên tiến nhất trong thế giới cổ đại,



Bảo tàng nghệ thuật MAXXI nhìn từ trên cao

cho phép Đế chế La Mã duy trì kết nối. Một vài trong số 50.000 dặm đường được xây dựng từ năm 200 trước công nguyên vẫn còn được duy trì đến ngày nay. Những sáng tạo như vạch kẻ đường hoặc hệ thống thoát nước dọc theo và dưới các con đường cũng là phát minh từ Rome cổ đại. Điều hòa nhiệt độ trong nhà không chỉ đến thời hiện đại mới có mà chúng đã được người La Mã phát minh ra cả một hệ thống đồ sộ từ ngàn năm trước. Công trình được thiết kế với một bể nước dưới sàn nhà hoặc sử dụng những cột đất sét trong nhà. Sau khi nước được đun sôi lên, phần hơi nước sẽ tỏa ra mang đến không khí ấm áp cho toàn ngôi nhà, đảm bảo sức khỏe cho mọi người trong mùa đông giá rét.

Về kiến trúc, người La Mã đã lấy nền văn minh Hy Lạp làm nền móng kết hợp cùng những kiến thức kiến trúc khác để xây nên



3 “hộp nhạc” tụ thành một sân khấu ngoài trời



Nhà thờ Jubilee

những công trình kiến trúc đặc sắc, độc đáo. Thay vì việc sử dụng những hòn đá nặng khó di chuyển để xây dựng các công trình đồ sộ, người La Mã đã tạo ra kiến trúc mái vòm, chế tạo ra bê tông từ sự kết hợp giữa cao su, vôi sống, tro bụi và cát được lấy từ núi lửa tạo thành chất kết dính bền vững nhất để thiết kế hệ thống mái vòm độc đáo. Hệ thống cống thời kỳ này không đơn thuần là hệ thống thoát nước mà còn được sử dụng như mật đạo thoát hiểm.

Kiến trúc Rome hiện đại

Nhiều yếu tố của kiến trúc La Mã, chẳng hạn như cột, mái vòm, đã được đưa vào kiến trúc hiện đại trên toàn thế giới. Paris đã lấy rất nhiều cảm hứng từ kiến trúc La Mã. Các kiến trúc sư hiện đại thường tìm thấy nguồn cảm hứng từ các tòa nhà ở Rome đương đại. Có rất nhiều ví dụ về kiến trúc hiện đại ở Rome. Bảo tàng Nghệ thuật MAXXI từ Thế kỷ XXI, do Zaha Hadid thiết kế, là một ví dụ. Bảo tàng này mở cửa vào năm 2010, kết cấu từ bê tông đúc và kính, đồng thời trưng bày các tác phẩm đương đại của các nghệ sĩ Ý và quốc tế. Bảo tàng được xây bằng những khối bê tông trông giống như một serie những chiếc hộp chồng lên nhau. Về ngoài hiện đại của MAXXI phản ánh những yếu tố đặc trưng của thành Rome, nơi có nhiều công trình xây chồng lên nhau trải dài trong những kỷ nguyên từ nền văn minh Etruscan tới La Mã, thời Trung cổ. Còn bên trong bảo tàng,

những cầu thang bằng thép màu đen uốn lượn trong không gian màu trắng và tận dụng được ánh sáng tự nhiên vì trần nhà bằng kính. Bảo tàng có 29.000 m² không gian trưng bày, cả trong nhà lẫn ngoài trời. Việc quản lý chiếu sáng, nhiệt độ và độ ẩm trong công trình được kiểm soát bởi hệ thống công nghệ thông tin hiện đại.

Khu phức hợp âm nhạc thính phòng Parco della Musica là một trong những địa điểm âm nhạc được ghé thăm nhiều nhất ở châu Âu, được xây dựng bởi kiến trúc sư nổi tiếng người Ý Renzo Piano. Địa điểm này không chỉ làm phong phú thêm di sản văn hóa rộng lớn của thành Rome, mà còn tái thiết lại cả một vùng đất hoang tàn, tưởng chừng bị bỏ quên. Các khán phòng được thiết kế như một chiếc hộp âm nhạc, chụm lại với nhau tạo thành một không gian ngoài trời ấn tượng. Thiết kế của 3 tòa nhà nhìn từ ngoài giống như những con bọ cánh cứng hoặc chuột máy tính. Ngày nay, Parco della Musica là địa điểm tổ chức hàng trăm sự kiện với sự góp mặt của các nghệ sĩ lừng danh. Công trình là một bước đột phá, biến vùng ngoại ô tưởng chừng như bị lãng quên của thành Rome thành một trung tâm văn hóa.

Nhà thờ Jubilee của Rome được thiết kế bởi Richard Meier, có thiết kế không đối xứng độc đáo. Những bức tường cong của tòa nhà giống như cánh bướm của một con tàu hay đôi cánh



Không gian bên trong trung tâm Hội nghị Rome-EUR



Italian Civilisation Palace

thiên thần. Nhà thờ độc đáo này tọa lạc tại Tor Tre Teste, một trong những khu ngoại ô xa xôi hẻo lánh của Rome. Ánh sáng tự nhiên được vận dụng một cách tài tình để chiếu sáng cho không gian bên trong. Vào ban ngày, ánh nắng mặt trời tràn xuống sảnh chính qua mái kính. Nhưng vào thời điểm sáng sớm và chiều muộn, tia nắng lại xuyên vào từ phía hai mặt tiền, đem lại cảm giác choáng ngợp vô cùng cho không gian linh thiêng bên trong.

Trung tâm Hội nghị Rome-EUR là một ví dụ thú vị khác cho kiến trúc Rome hiện đại. Với biệt danh là “đám mây”, trung tâm hội nghị và khách sạn Rome-EUR là công trình lớn nhất của thành phố trong hơn nửa thế kỷ; tổng diện tích 18.000m² gồm khán phòng nhà ở, không gian trưng bày và khách sạn. Công trình được thiết kế bởi Văn phòng kiến trúc Fuksas, là một tổ hợp bao gồm ba khái niệm kiến trúc riêng biệt: “theca” - thép định hướng theo chiều dọc và hộp kính, các “đám mây” - một dạng hình học không xác định bên trong “theca”, và “lưỡi” - biệt thự có chứa một khách sạn 439 phòng.

Một điểm nổi bật khác của kiến trúc Rome đương đại là Italian Civilisation Palace (Colosseo Quadrato), còn được gọi là “Đấu trường La Mã hình vuông”. Là một tòa nhà vuông vức gồm 7 tầng, mỗi tầng có 9 ô cửa uốn cong hình nửa vòng cung xếp liên tiếp nhau, công trình đã 75 năm tuổi, từng là biểu tượng

kiến trúc dưới thời Mussolini, đặc trưng bởi việc lược bỏ những yếu tố hoa mỹ và thay bằng sự đơn giản tuyệt đối, và từ đó đến nay chưa từng được trưng dụng làm nhà ở hay trụ sở. Tòa nhà được trang trí 28 bức tượng ở 4 mặt tiền, mỗi bức tượng đại diện cho nghệ thuật và tay nghề của người Ý như nghề thủ công, triết học, kịch nghệ, văn thơ, hội họa... Ngày nay, khu vực này là khu tài chính của Rome và tòa nhà thuộc về thương hiệu thời trang cao cấp Fendi.

Rome được mệnh danh là thành phố vĩnh cửu, và một phần danh tiếng này đến từ khả năng đổi mới và thích nghi mà không đánh mất bản sắc của thành phố. Ngày nay, thủ đô của Ý được mệnh danh là thành phố đáng sống. Rome cũng đang trên lộ trình để trở thành một thành phố thông minh. Khoảng 100 dự án tái tạo đô thị hiện đang được thực hiện, tất cả đều nhằm mục đích làm cho Rome bền vững hơn, hấp dẫn hơn đối với khách du lịch và người dân.

Phương tiện giao thông công cộng của Rome từng nổi tiếng là một trong những nơi tồi tệ nhất ở châu Âu. Tuy nhiên, kể từ giữa những năm 1990, điều này đã dần thay đổi. Chương trình hiện đại hóa cơ sở hạ tầng đường sắt mở rộng vào thời điểm chuyển giao thế kỷ bao gồm việc mở rộng hai tuyến tàu điện ngầm hiện có, tạo tuyến thứ ba và cải tạo các tuyến đường sắt khu vực ít được sử dụng.

Sau gần một thế kỷ phát triển đô thị gần như

không được kiểm soát, chiến lược giao thông tích hợp mới này đã tạo cơ sở cho sự đổi mới không chỉ trong lĩnh vực giao thông mà còn trong chính sách đô thị tổng thể. Phát triển tổng hợp là đặc biệt quan trọng, và quy hoạch tổng thể hiện tại của Rome bao gồm nhiều bài học từ các nước láng giềng châu Âu.

Một phần trong quy hoạch giao thông của thành phố là mật độ hóa. Sự mở rộng là một thách thức lớn ở Rome. Ngoài ra, không gian xanh ở Rome được bảo tồn theo mặc định và thường không thể thay đổi, điều này đôi khi có thể ảnh hưởng đến sự phát triển đô thị và giao thông tích hợp thực sự.

Kế hoạch Thành phố Thông minh của Rome dự tính việc sử dụng công nghệ kỹ thuật số mới. Hàng chục dự án đang được tiến hành, tập trung vào an ninh, phát triển kinh tế, văn hóa, chuyển đổi đô thị, du lịch, giáo dục và trường học, năng lượng, môi trường... Phòng thí nghiệm Thành phố Thông minh bao gồm tất cả

các bên liên quan trong việc đồng thiết kế tương lai của Rome, đã đầu tư vào Nền tảng Dữ liệu Rome và Star - nền tảng báo hiệu và theo dõi sự bất thường trên các con đường của thành phố. Nền tảng này cũng bao gồm phương pháp hệ thống quản lý vỉa hè mới, hệ thống mới để kiểm soát ánh sáng đường phố thông qua các cảm biến và mã QR tương tác cho các điểm tham quan du lịch. Vào năm 2020, Rome đã giành được vị trí thứ tư trong Bảng xếp hạng ICity.

Rome có nhiều điểm tham quan hấp dẫn, cả về kiến trúc và văn hóa, cho phép du khách có cái nhìn tổng thể về tương lai cũng như lịch sử hàng thiên niên kỷ. Và có một điều chắc chắn mọi kiến trúc sư đến với Rome với cảm giác khám phá, ngạc nhiên và tràn đầy cảm hứng mới.

<https://toposmagazine.com/>

Mai Anh

Kinh nghiệm thế giới trong cuộc chiến với rác thải

Theo Ngân hàng Thế giới, mỗi năm nhân loại thải ra hơn 2 tỷ tấn chất thải rắn sinh hoạt. Đến năm 2050, con số này có nguy cơ tăng lên 3,4 tỷ tấn. Để giải quyết vấn đề này, các quốc gia trên thế giới đang cải tiến hệ thống quản lý chất thải và thực hiện nhiều biện pháp khác nhau: người dân Nhật Bản tự phân loại rác thành hàng chục loại; người Ấn Độ chỉ đang học cách không vứt rác ra đường... Bài viết về kinh nghiệm thế giới trong cuộc chiến chống lại rác thải.

Đức

Đức là một trong những ví dụ thành công nhất của châu Âu về quản lý chất thải. Người dân Đức đã bắt đầu thu gom rác có phân loại vào cuối thập niên 1980, và giờ đây, một hệ thống phân loại chuyên sâu đang được vận hành tại quốc gia này.

Tại địa điểm gần mỗi tòa nhà luôn có ít nhất ba thùng rác để đựng rác thực phẩm, nhựa, bao bì túi bóng, và giấy, bìa cứng. Chai, lọ thủy tinh được đưa đến các thùng rác công cộng riêng trên phố. Các hộp đựng đồ uống có thể bỏ vào các thiết bị thu nhận tự động chuyên biệt có tại tất cả các chuỗi cửa hàng. Bên cạnh đó, giá trị của một chai nhựa hoặc lon đã được bao gồm trong giá của hầu hết mọi loại đồ uống, và bằng cách trả lại hộp đựng có thể nhận lại khoản này. Nếu không muốn trả lại chai lọ đựng sẽ không được nhận lại số tiền thanh toán thừa cho đồ uống. Bằng cách này, nhà nước đã dạy người dân không làm ô nhiễm môi trường bằng lon nhựa hoặc thiếc có hại. Đối với rác quá khổ, rác công kênh (như đồ gỗ), người dân có thể tự đưa đến bãi rác quy định, hoặc nhờ các xe chở rác. Mỗi hộ gia đình đều



Rác thải - hiểm họa lớn cho môi trường đô thị

tự chi trả cho việc chở rác đi, mức phí có thể rất khác nhau tùy vào nơi cư trú, số lượng căn hộ, thể tích thùng rác và số lượng thùng tại mỗi lối vào tòa nhà. Các công ty quản lý đặt ra mức thuế có tính đến các yếu tố này. Mức phí trung bình tại các thành phố lớn khoảng 150-300 euro mỗi năm.

Mỗi năm, Đức thải ra khoảng 41 triệu tấn rác, tức là khoảng 500 kg/người tương đương với Nga. Khoảng 60-80% khối lượng này được chuyển đến các nhà máy tái chế hoặc đốt rác làm điện, phần còn lại được đưa đến các bãi chứa. Gần 15% nguyên liệu thô mà ngành công nghiệp Đức sử dụng được thu hồi nhờ tái chế rác. Ngoài ra, đây cũng là một ngành kinh doanh có lãi - năm 2017, doanh thu của ngành tái chế rác xấp xỉ 70 tỷ euro, thu hút 250 nghìn lao động.

Tuy nhiên, dù cơ chế tái chế được thiết lập tốt, Đức vẫn có những vấn đề chưa thể giải quyết trong ngành công nghiệp chất thải, chủ yếu là do văn hóa tiêu dùng bất hợp lý hiện nay. Theo các nhà môi trường, trong một phần tư thế kỷ qua, khối lượng rác thải không đáng có (vật dụng nhà bếp, bát đĩa, khăn ăn, bao bì dùng một lần...) tăng nhanh đến mức xã hội không kịp thời nhìn ra vấn đề. Đối với đồ ăn, thực phẩm. Người Đức mỗi năm vứt bỏ tới 7 triệu tấn thực phẩm - theo ước tính của Đại học Stuttgart. Giải pháp mà các chuyên gia đề xuất là đẩy mạnh tuyên truyền để người dân hiểu họ không



Nhà máy đốt rác Osaka (Nhật Bản) thiết kế như lâu đài trong cổ tích

nên mua những gì không cần thiết, thay vào đó có thể làm từ thiện.

Pháp

Việc thu gom rác có phân loại đã có từ lâu tại Pháp. Các thùng rác có nắp màu sắc khác nhau: màu trắng biểu thị thủy tinh; màu vàng là chất thải có thể tái chế. Cần phải vứt rác vào thùng bằng cách đổ rác ra khỏi bao để công nhân có thể nhìn thấy bên trong, nếu không, các dịch vụ đô thị sẽ không chở rác đi. Tất cả các chất thải còn lại sẽ được đốt hoặc chôn trong bãi chôn lấp được bỏ vào thùng rác có nắp màu nâu. Các sản phẩm dược phẩm như thuốc hết hạn sử dụng và bao bì, nhiệt kế... có thể được chuyển giao tới bất cứ hiệu thuốc nào để các chất độc hại không bị đưa đi tái chế hoặc ra các bãi rác chung. Chính quyền cố gắng thông tin và giải thích các nguyên tắc phân loại rác một cách hiệu quả hơn. Chẳng hạn, Paris đã từng có hệ thống "trợ lý điện tử", sau khi quét bao bì (đựng rác), thiết bị sẽ nhắc nhở cần bỏ rác vào thùng nào.

Đối với những thứ rác phi chuẩn có những điểm tiếp nhận đặc biệt (có khoảng 4500 điểm như vậy trong toàn Pháp). Nếu vứt rác này ở những nơi trái quy định sẽ bị phạt.

Ở Pháp, rác thải không chỉ là vấn đề môi trường mà còn là vấn đề chính trị. Thách thức căn bản để bảo vệ môi trường tại Pháp các nước EU nói chung là tái chế nhựa. Tháng 5/2018, Ủy ban châu Âu đã đưa ra các quy định

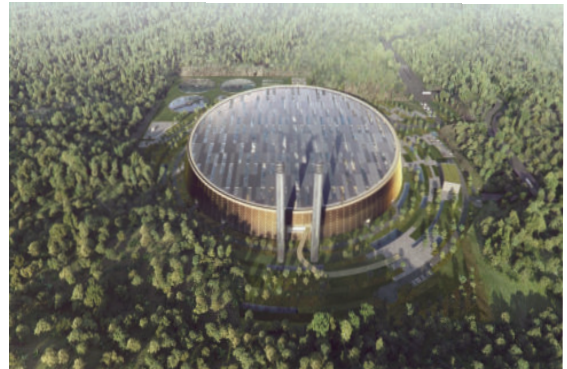


Nhà máy đốt rác thành điện Amager Bakke gần trung tâm Copenhagen, Đan Mạch, với toàn bộ phần mái làm sân trượt tuyết

về sự cần thiết phải thay thế nhựa độc hại bằng các vật liệu thay thế. Theo các số liệu của Ủy ban châu Âu, Pháp vẫn đi sau các nước láng giềng trong lĩnh vực này, chỉ tái chế khoảng 25% nhựa được sản xuất, ít hơn hai lần so với Đức và Hà Lan. Nhưng chính quyền đã cấm túi nhựa sử dụng một lần tại các siêu thị trong nước để thực hiện cam kết đến năm 2025 chỉ sử dụng vật liệu tái chế trong cả nước.

300 doanh nghiệp chuyên ngành đang tham gia xử lý chất thải trong nước, sản xuất 2,3 triệu tấn nguyên liệu thứ cấp mỗi năm. Mức độ tái chế chung của Pháp là 42%. Ngoài ra, kể từ khi thông qua đạo luật đầu tiên về tái chế chất thải sinh hoạt vào năm 1975, số lượng bãi rác trong cả nước đã giảm từ 6 nghìn xuống còn 230, số lượng nhà máy đốt rác giảm từ 300 xuống 128.

Tại Pháp trong những năm gần đây đang phổ biến khái niệm tiêu dùng có trách nhiệm với xã hội, được xây dựng trên bốn nguyên tắc: dân chủ, hữu dụng cho cộng đồng, tài nguyên hỗn hợp và sử dụng chung các tài nguyên này. Tại Paris, cách tiếp cận như vậy đã đưa đến việc thành lập 15 trung tâm thu gom, sửa chữa và bán lại các sản phẩm khác nhau. Các trung tâm này được phân chia theo sản phẩm tiếp nhận - hàng dệt may, bìa cứng, đồ thể thao, đồ chơi, đồ gia dụng... Tuy nhiên, không phải tất cả chất thải đều có thể đem tái chế và tái sử dụng. Do đó, hiện nay Pháp có khoảng 130 nhà máy đốt



Năm 2020 Thâm Quyển (Trung Quốc) đã xây dựng nhà máy sản xuất điện từ rác lớn nhất thế giới

các loại rác không thể tái chế. Tro xỉ còn lại sau đốt được sử dụng để làm đường, còn nhiệt tỏa ra trong quá trình thiêu đốt được sử dụng để sưởi ấm cho các nhà dân gần đó. Một số nhà máy được xây ngầm dưới lòng đất và sử dụng công nghệ không tạo khói, không sinh mùi khó chịu.

Phần lớn chất thải ở Pháp đến từ các tập đoàn lớn. Để nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp, chính quyền đã đặt ra các khoản tiền phạt rất lớn cũng như các cơ chế khuyến khích dưới dạng ưu đãi thuế cho những doanh nghiệp có trách nhiệm. Cá nhân vi phạm các quy định vứt rác cũng bị phạt. Để xử lý đồ gỗ hoặc thiết bị có kích thước lớn, cần phải liên hệ với các dịch vụ tiện ích để đưa các đồ này đi bằng phương tiện chuyên dụng. Ngoài ra, Pháp còn phải đối phó với "du lịch rác" từ Thụy Sĩ: có một thực tế là người dân vùng biên giới Thụy Sĩ - Pháp thường đi vứt rác trên phần lãnh thổ Pháp, do thuế đổ rác ở Thụy Sĩ cao hơn 2 lần so với Pháp.

Hoa Kỳ

Hơn 250 triệu tấn rác thải sinh hoạt được sản xuất hàng năm trong cả nước. Ví dụ, đối với mỗi cư dân của New York, theo thống kê từ bộ phận vệ sinh của thành phố, có 11,33 kg chất thải mỗi tuần - 7,25 kg tại nơi ở và 4,08 kg tại nơi làm việc.

Yêu cầu tái chế được đặt ra bởi chính quyền địa phương của các thành phố và tiểu bang. Và

các hệ thống phạt tiền khuyến khích người dân đổ rác đến một nơi nhất định trong các thùng được quy định nghiêm ngặt để đựng giấy vụn, thủy tinh, nhựa và các loại rác thải khác. Ngoài ra, các công ty tư nhân có thể nhận hợp đồng thu gom rác ở một số khu vực nhất định. Chi phí chở rác đi tùy thuộc vào loại rác - chất thải rắn sinh hoạt (waste), đồ bỏ (junk) và đồ phế phẩm, kém chất lượng (trash). Vấn đề lớn nhất là thu gom các loại đồ bỏ (junk) như lốp xe cũ, đồ nội thất, đồ gia dụng cũ hỏng...

Tại hạ thực sự của các thành phố Mỹ là rác thải nhựa. Theo đánh giá của Cơ quan bảo vệ môi trường Mỹ, cả nước sản xuất hơn 30 triệu tấn nhựa mỗi năm, phần lớn trong đó không thể tái chế. Ở New York, rác nhựa đang được chính quyền cố gắng giải quyết thông qua các lệnh cấm và khuyến khích tái chế nguyên liệu thứ cấp. Tùy theo quy mô, một số cửa hàng buộc phải lắp đặt thùng rác để thu gom túi nhựa đã qua sử dụng; một số cửa hàng khác được yêu cầu phát triển chương trình riêng về tái chế nhựa. Kể từ năm 2019, thành phố cấm phục vụ đồ ăn trong hộp đựng bằng bọt xốp dùng một lần.

Nhìn chung, các tiểu bang và thành phố giải quyết vấn đề ô nhiễm nhựa theo cách riêng của mình. Ở cấp độ liên bang, chương trình 3R (reduce, reuse, recycle) đang được triển khai với mục tiêu là tăng tái chế chất thải và giảm số lượng bãi chôn. Người dân được dạy tái sử dụng những gì có thể giữ lại, phân loại và đổ rác thải đúng cách. Chương trình bắt buộc các công dân Mỹ phải mua những chiếc túi đặc biệt để đựng rác thải nói chung và cung cấp cho họ các tín dụng thuế để chuyên chở các nguyên liệu thứ cấp hữu ích hoặc chất hữu cơ đến những địa điểm chuyên biệt.

Hiện nay Mỹ có hơn 550 nhà máy tái chế rác thành nguyên liệu thứ cấp, hơn 1000 nhà máy chuyên sản xuất nhiên liệu sinh học trên cơ sở nguyên liệu thứ cấp, nhà máy sản xuất khí hóa lỏng từ rác thải sinh hoạt. Đến nay, 1,5 triệu người đang làm việc trong lĩnh vực tái chế chất

thải và doanh thu của ngành này khoảng 250 tỷ USD. Trong vòng 3 thập kỷ qua, mức độ tái chế chất thải của Mỹ đã tăng lên ba lần và vượt quá 34%.

Nhật Bản

Thuộc nhóm các quốc gia đang thực hiện sáng kiến 3R nhằm giảm khối lượng, tái sử dụng và tái chế chất thải, Nhật Bản đã thực hiện thu gom rác thải có phân loại một thời gian khá lâu: tại một số thành phố, công việc này đã được triển khai từ nửa đầu thập niên 1970. Giờ đây, việc phân loại rác thải đã trở thành một phần không thể tách rời trong văn hóa của người Nhật. Các yêu cầu khác nhau tùy theo địa phương, nhưng các nguyên tắc cơ bản đều giống nhau. Trước hết là chất thải để đốt - chất thải nhà bếp, giấy, da và nhựa. Trong các thùng rác đặc biệt, cư dân bỏ vào các tài nguyên để tái sử dụng (chai thủy tinh, chai PET, lon thép và lon nhôm..., tất cả đều riêng biệt). Ở một số nơi, chất thải không đạt tiêu chuẩn tái sử dụng như pin, bóng đèn, sành sứ... vẫn được thu gom.

Chỉ có thể bỏ rác trong những túi đặc biệt trong suốt: giá của các túi này trên thực tế trở thành chi phí chở rác đi, và theo quy định là rất nhỏ - 3 đô la cho mười túi. Phần lớn chi phí được chi trả nhờ thuế địa phương mà người dân phải trả. Mức thuế này có thể khác nhau ở mỗi địa phương, song nhìn chung ít hơn 10% thu nhập hàng tháng của mỗi người. Khi thu gom, công nhân các xe rác sẽ kiểm tra xem bên trong các túi rác có phù hợp với những gì được thu gom vào ngày đó trong tuần, theo quy định hay không. Túi rác "nhầm" sẽ không được thu gom. Tất nhiên, vẫn có những người vi phạm các quy tắc phân loại rác thải. Luật pháp Nhật Bản trừng trị nghiêm những hành vi vi phạm nghiêm trọng: phạt tiền lên tới 10 triệu yên (hơn 90.000 USD), thậm chí phạt tù tới 5 năm.

Một phần chất thải sinh hoạt vẫn được đưa đi đốt. Cuối thập niên 1990, Nhật Bản trải qua nhiều bê bối liên quan đến hàm lượng cao dioxin độc hại trong khí thải của các nhà máy đốt

rác; sau khi hàng loạt luật được ban hành, vấn đề đã được giải quyết và lượng khí thải vào khí quyển đã giảm tới 90%. Trên cơ sở các tiêu chuẩn mới, các nhà máy tái chế và xử lý chất thải của Nhật Bản được xem như hàng đầu trên thế giới. Trong số đó có nhà máy nằm cách Ginza (khu vực mua sắm và giải trí trung tâm Tokyo) chỉ 10 phút đi bộ, ngay cạnh khu nhà ở cao cấp. Tại Nhật hiện nay có 1.120 nhà máy đốt rác, trong đó 358 nhà máy đốt rác phát điện.

Khoảng 21 đến 46% trong số gần 44 triệu tấn rác thải sinh hoạt thu gom mỗi năm được đem đi tái chế. Đây không phải là chỉ số cao so với các nước EU tiên tiến nhất, nhưng người Nhật vẫn đang kiên trì và tích cực cải thiện tình hình. Bên cạnh đó, Nhật đang giữ vị trí kỷ lục trong các hạng mục quan trọng, ví dụ, hơn 85% chai PET được tái sử dụng (trong khi Mỹ chỉ hơn 20%, EU khoảng 41%); thu gom và tái chế lon nhôm đạt gần 90% tương đương Đức. Việc khai thác các vật liệu hữu ích khác nhau từ các thiết bị gia dụng cũng rất khả quan; minh chứng rõ ràng nhất cho điều này là huy chương vàng cho Thế vận hội Mùa hè Tokyo 2020 được làm từ kim loại quý chiết xuất từ chất thải.

Trung Quốc

Đất nước đã cố gắng giải quyết vấn đề tái chế và xử lý chất thải trong nhiều năm. Gần đây, vấn đề này trở nên đặc biệt gay gắt do mối đe dọa môi trường ngày càng tăng ảnh hưởng đến kinh tế quốc gia nói chung. Từ năm 2009, Trung Quốc đã có đạo luật hướng tới việc tuân thủ các yêu cầu tiêu chuẩn đối với việc tái chế chất thải công nghiệp và sinh hoạt, cũng như xử lý rác không thể tái sử dụng. Tuy nhiên, điều này chưa đủ để ngăn sự xuất hiện của những bãi rác khổng lồ, được nguy trang khá đơn giản tại cửa ngõ các đại đô thị.

Trên đường phố của các thành phố Trung Quốc có những thùng chứa với hai hoặc ba loại thùng đựng rác - tái chế được, không thể tái chế và rác thực phẩm; đôi khi bổ sung thêm các thùng đựng rác nhựa và rác thủy tinh. Nhưng

cho dù có thể phân loại, rác ở đây vẫn thường bị vứt bỏ theo kiểu "thùng nào gần hơn thì vứt". Bởi vì hiện nay ở Trung Quốc không có khái niệm trách nhiệm xã hội đối với việc vứt rác không đúng cách, cũng như chưa có chế tài đối với người dân khi ném chai nhựa vào ngăn đựng rác thực phẩm. Vấn đề này được điều chỉnh bởi lương tâm của cá nhân mỗi công dân. Riêng đối với các pháp nhân, mức xử phạt đang dần được hình thành.

Người dân Trung Quốc cũng chưa có nhiều kinh nghiệm về phân loại rác trong hộ gia đình. Tuy nhiên, một số thành phố đang thực hiện các biện pháp tích cực để truyền cho người dân thói quen hữu ích này. Ví dụ, tại Thượng Hải, khoảng 3,8 triệu hộ gia đình trong thành phố hiện đăng ký chương trình tích lũy điểm khi phân loại rác đúng cách, sau đó đổi lấy một số thực phẩm, hóa đơn điện nước, điện thoại. Trung Quốc cũng lắp đặt các máy tự động chuyên biệt để tái chế chai nhựa; người dân phải trả 0,05 nhân dân tệ cho 1 đơn vị dung tích nhất định. Mặt khác, người dân Trung Quốc không trả tiền riêng cho việc chở rác đi đổ, chi phí này đã được bao gồm trong hóa đơn tiện ích công cộng (khoảng 200 - 800 tệ/ tháng, tùy theo diện tích, vị trí nơi ở và loại nhà đang ở). Hóa đơn bao gồm cả chi phí điện nước, phí bảo trì các khu vực chung. Đáng chú ý là các tòa nhà ở được kết hợp thành những tổ hợp nhà, và do đó, phí thu gom và xử lý rác được bao gồm trong chi phí dịch vụ để duy trì sạch sẽ và phủ xanh khu vực, an ninh và video giám sát của cả tổ hợp, cũng như vệ sinh lối vào của từng tòa nhà trong đó.

Ở Trung Quốc, cùng với nhiều công ty chuyên thu gom, phân loại và xử lý chất thải, dọn sạch các bãi rác và đưa nguyên liệu thô thích hợp đi tái chế, những người nhặt rác vẫn là một mắt xích quan trọng trong hệ thống. Trung Quốc coi đây là một nghề danh dự, những người nhặt rác được yêu mến và kính trọng.

Theo Bộ Môi trường Trung Quốc, hiện nay,

khoảng 90% rác thải tại quốc gia này được xử lý bằng cách đốt hoặc đưa tới các bãi rác. Tuy nhiên, cùng với việc tái chế rác, từ thập niên 1980, Trung Quốc đã nhập khẩu CTRSH như nguồn nguyên liệu thô (các nước EU và Mỹ là những nhà cung cấp chính). Theo Bộ Thương mại Trung Quốc, năm 2017, ngành công nghiệp tái chế chất thải đã trở thành ngành sử dụng lao động lớn thứ hai, sau nông nghiệp.

Cũng bắt đầu từ năm 2017, Trung Quốc đã hạn chế nhập khẩu nguyên liệu thứ cấp do hiểm họa môi trường tăng cao. Bộ Ngoại giao Trung Quốc đã nhấn mạnh các kế hoạch trong tương lai của Chính phủ nhằm phát triển công nghiệp tái chế tiên tiến, giúp giải quyết vấn đề rác thải trong nước.

Ấn Độ

Trên Internet, du khách đánh giá Ấn Độ cần có chính sách vệ sinh môi trường tổng thể. Song điều này chưa hoàn toàn đúng, bởi đường phố Ấn Độ bản thân là một hiện tượng khá mới. Các chuyên gia đô thị giải thích vấn đề bằng truyền thống vứt rác ra đường của người dân Ấn Độ. Nếu như trước kia, sức nóng và mặt trời “sấy khô” và biến rác thành bụi, thì sự xuất hiện của nhựa, bìa carton và nhiều sản phẩm tiêu dùng hiện đại khác trong thế kỷ XX thực sự là thách thức lớn. Vấn đề càng trầm trọng thêm bởi sự dịch chuyển từ nông thôn đến thành phố của người dân - những người vẫn tiếp tục vứt rác ra đường “theo truyền thống”.

Theo Waste Ventures India - một tổ chức phi thương mại, tới năm 2047 tổng diện tích đất mà các bãi rác tại Ấn Độ chiếm dụng sẽ vượt 1,4 nghìn km² - tương đương với diện tích ba thành phố lớn nhất là Hyderabad, Mumbai và Chennai.

Một vấn đề quan trọng khác là Ấn Độ mới chỉ bắt đầu tổ chức hệ thống thu gom và xử lý chất thải hiện đại. Bên cạnh đó, những người nhặt rác vẫn là một tầng lớp riêng, “không thể động chạm”. Đoàn ông đi thu lượm rác về; phụ nữ phân loại rác, lấy chai nhựa, giấy vụn, kim

loại vụn, thủy tinh, vải vụn, quần áo và giày dép bỏ đi để bán. Nếu thứ gì đó không thích hợp với những người nhặt rác thì vẫn sẽ ở lại trên đường phố. Các công ty vệ sinh cũng tuyển dụng những người thuộc tầng lớp thấp - những người thường phản đối bất kỳ thay đổi nào trong hệ thống đe dọa làm họ thất nghiệp.

Do thiếu hệ thống xử lý rác thải hiện đại và tính chất dựa trên đẳng cấp, Ấn Độ không có mức phí xử lý rác thải thống nhất, mà thay đổi theo thành phố hoặc khu vực. Từ những năm 1970, Ấn Độ đã nỗ lực thay đổi thái độ của người dân đối với rác thải. Chính phủ của Thủ tướng Narendra Modi chứng tỏ sự cương quyết nhất với vấn đề rác thải trên đường phố. Năm 2014, Thủ tướng đã phát động chiến dịch Swachh Bharat - Ấn Độ sạch, theo đó bộ mặt của đất nước sẽ thay đổi sau 5 năm. Một mục tiêu nữa của chiến dịch này là bảo đảm mọi người dân đều được sử dụng nhà vệ sinh (do trước đây phần lớn dân Ấn Độ vẫn có thói quen đi vệ sinh ngay trên đường phố). Sự tham gia của chính Thủ tướng, các ngôi sao điện ảnh Bollywood, các doanh nhân lớn, các quan chức và một số tỷ phú đã cải thiện tình hình, nhưng không triệt để.

Tuy nhiên, chính quyền quyết không nhượng bộ tình thế này, tiếp tục công bố chương trình về loại bỏ hoàn toàn các sản phẩm nhựa sử dụng một lần vào năm 2022. Dự thảo cấm nhập khẩu các sản phẩm nhựa đang được xem xét. Ngoài ra, từ năm 2016, cả nước đã triển khai chương trình tái chế rác Waste to energy, vận hành khoảng 80 lò đốt rác thải thành năng lượng, và lên kế hoạch xây thêm 100 lò đốt rác khác. Ấn Độ hiểu rằng một chiến dịch lớn chưa thể giải quyết căn cơ vấn đề rác thải, mà cần phải hành động từng bước và có chủ đích rõ ràng.

Nguồn: <https://tass.ru/spec/2022>

ND: Lê Minh

Tác động của Covid-19 đối với các dự án nâng cấp, cải tạo khu dân cư ở Singapore

Chi phí cải tạo và xây dựng đã tăng từ 20 đến 50% do sự khan hiếm nhân lực trong ngành xây dựng và điều này không chỉ ảnh hưởng đến chủ sở hữu nhà mà còn ảnh hưởng đến các cơ quan có liên quan. Bên cạnh đó, giá nguyên vật liệu thô được sử dụng trong xây dựng cũng tăng mạnh so với mức trước đại dịch, khiến các doanh nghiệp càng thêm khó khăn. Đối với kết cấu thép, giá đã tăng từ 900 USD lên 1.400 USD, tức tăng hơn 50%. Đối với các loại cọc xây dựng, mức tăng có thể lên tới 30%. Về tổng thể, có thể nói chi phí đã tăng 50% so với mức trước đại dịch.

Theo giới chức Singapore, 85% trong số 89 dự án xây dựng nhà ở công cộng tại nước này hiện đang bị chậm trễ từ 6 - 9 tháng do tác động của đại dịch, ảnh hưởng tới 43.000 hộ gia đình. Một số dự án khác bao gồm tuyến đường tàu điện ngầm mới cũng sẽ bị trì hoãn tới 1 năm, do sự thiếu hụt nhân lực và gián đoạn nguồn cung vật liệu.

Các nghị sĩ Quốc hội cho biết các dự án nâng cấp đã phải thu nhỏ quy mô hoặc bị trì hoãn. Chi phí nâng cấp các công trình cấp phường, chẳng hạn như lối đi có mái che và điểm trả khách, đã tăng từ 10 đến 35%. Cũng do chi phí tăng cao, một số dự án lẽ ra bắt đầu sớm hơn đã bị chậm trễ. Tuy nhiên với các dự án thiết yếu, chẳng hạn tiện ích cho người sử dụng xe lăn thì không thể trì hoãn lâu. Một số dự án vẫn được thực hiện, bất chấp chi phí cao hơn.

Vấn đề tăng chi phí cải tạo và xây dựng này đã được đưa ra tại các kỳ họp Quốc hội. Đại dịch đã tác động mạnh đến chi phí xây dựng ở Singapore, kéo theo các dự án xây dựng và nâng cấp bất động sản công cộng cũng chịu ảnh hưởng bởi sự gia tăng chi phí này. Bộ trưởng Bộ Phát triển Quốc gia Tan Kiat How cho biết chi phí xây dựng tăng cao bởi chi phí



Chính sách cải tạo nhà ở Singapore được tiến hành đồng bộ và có nhiều lựa chọn cho người dân

nhân lực nước ngoài cao hơn, liên quan tới các biện pháp đóng cửa đã hạn chế dòng lao động nước ngoài, và năng suất giảm do vấn đề an toàn tại nơi làm việc. Ông Tan cũng cho biết việc tăng chi phí nâng cấp bất động sản sẽ không được chuyển cho chủ nhà. Đối với các chương trình cải tạo khu phố (neighbourhood renewal programmes - NRP), chính quyền địa phương được khuyến khích làm việc trong phạm vi ngân sách và giảm các hạng mục nâng cấp nếu cần thiết. Chương trình NRP có mục tiêu giải quyết một số yêu cầu của cư dân trong nhiều năm hoặc để đảm bảo môi trường tốt hơn cho cư dân mọi lứa tuổi ở từng khu vực... sẽ gặp khó khăn nếu phải loại bỏ quá nhiều hạng mục, do chi phí tăng.

Tại Radin Mas SMC, chi phí xây dựng cho các dự án cũng đã tăng 30%. Việc nâng cấp Trung tâm Hawker ABC Brickworks đã bị trì hoãn một tháng. Chủ công trình đã kiến nghị Bộ Thương mại và Công nghiệp và BCA để được tiếp tục dự án.

Dự án cải thiện nhà ở cho phường Changi-Simei cũng bị trì hoãn do thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn với Covid 19. Dự án nhằm cải thiện môi trường sống bên trong cho các chủ sở hữu căn hộ HDB bằng cách giải

quyết một số vấn đề thường gặp trong các căn hộ cũ (bê tông bị nứt vỡ chẳng hạn).

Một số nghị sĩ Quốc hội hi vọng chi phí xây dựng sẽ giảm khi tình hình Covid-19 được ổn định tại Singapore, nhờ đó các công ty xây dựng có thể ổn định tình hình và tiếp tục triển khai các dự án đang bị trì hoãn. Việc tăng chi phí xây dựng là do các yếu tố vĩ mô nằm ngoài tầm kiểm soát của tất cả mọi người, nên các công ty xây dựng tạm thời dừng dự án. Ngoài chi phí xây dựng cao, vấn đề nhân công cũng ảnh hưởng đến tiến độ dự án. Giám đốc Adf Construction Foong Yu Han - công ty đảm nhận các dự án sửa chữa và trang trí lại các khu chung cư và bất động sản của HDB - cho biết từ đầu năm 2021 đến nay, cứ mỗi tháng 4-5 công nhân tại công ty đã nghỉ việc trở về quê. Khi dịch Covid được kiểm soát, số công nhân này không có ý định trở lại làm việc, gây ra sự thiếu hụt lớn nhân công cho ngành.

Do chi phí xây dựng cao trong giai đoạn này, các công ty xây dựng hiện không nhận các dự án nhà ở công cộng. Phạm vi của các dự án nhà ở công cộng thường lớn hơn so với các dự án bất động sản tư nhân. Các dự án của HDB có thể mất tới 18 tháng và trong thời gian đó, các quy định thay đổi do Covid-19 sẽ gây khó khăn cho việc ước tính ngân sách. Công việc

cải tạo cũng thay đổi, một phần là do các biện pháp quản lý an toàn tại nơi làm việc.

Giám đốc công ty cải tạo nhà FinchHaus Julia Wee cho biết chi phí vật liệu đã tăng 10%, trong khi chi phí nhân công tăng tới 20%. Thời gian thông thường để cải tạo toàn bộ ngôi nhà trước khi Covid xảy ra là 2 tháng, nhưng trong khoảng thời gian Covid mất bốn tháng. Các biện pháp quản lý an toàn đã làm tăng chi phí và sự chậm trễ của dự án.

Để giảm bớt áp lực cho ngành xây dựng, chính quyền Singapore đã đưa ra một loạt chính sách trợ vốn, bao gồm miễn thuế cho lao động nước ngoài, cũng như trợ cấp cho một số nhà thầu dự án công. Tuy nhiên, theo các chuyên gia, về lâu dài, Chính phủ cần phải hỗ trợ ngành xây dựng áp dụng các công nghệ mới để nâng cao năng suất và đẩy nhanh tốc độ chuyển đổi. Cần xem xét đầu tư dài hạn hơn để tăng cường cơ giới hóa và tự động hóa nhằm tăng năng suất tại chỗ. Bên cạnh đó, cần có biện pháp khuyến khích và thu hút sự tham gia của nhiều người dân thông qua việc mở rộng quy mô và đào tạo, để ngành xây dựng có thể mang lại nhiều giá trị hơn.

<https://www.todayonline.com/singapore/>

ND: Mai Anh

HỘI NGHỊ PHỔ BIẾN NGHỊ ĐỊNH SỐ 35/2023/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC NGHỊ ĐỊNH THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ XÂY DỰNG

Ngày 11/7/2023



Thủ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Tường Văn phát biểu tại Hội nghị



Vụ trưởng Vụ Pháp chế Tống Thị Hạnh trình bày tại Hội nghị